

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

NHA TRANG, THÁNG 06/2015

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
PHẦN I.....	2
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP.....	2
I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP.....	2
1. Giới thiệu về Doanh nghiệp:.....	2
2. Ngành nghề kinh doanh chính:.....	2
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:.....	3
4. Các văn bản thành lập, quá trình hình thành, phát triển và các danh hiệu được tặng thưởng....	4
4.1 Các văn bản thành lập:.....	4
4.2 Quá trình phát triển:.....	4
4.3 Các danh hiệu được Nhà nước và các tổ chức trao tặng gồm:.....	5
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý hiện nay của Công ty:.....	5
5.1 Phòng Tài chính - Kế toán:.....	7
5.2 Phòng Hành chính - Tổng hợp:.....	8
5.3 Trung tâm Du lịch Tictours - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương và Đầu tư Khánh Hòa. 10	
6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa.....	11
6.1 Tình hình sản xuất kinh doanh qua các năm.....	11
6.2 Tình hình thực hiện các dự án đang triển khai:.....	13
6.3 Tình hình thực hiện đầu tư tài chính:.....	13
6.4 Máy móc thiết bị chính của Công ty:.....	13
6.5 Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa:.....	14
6.6 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:	14
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:.....	15
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP.....	16
1. Tổng giá trị tài sản của Công ty:.....	16
2. Thực trạng về tài sản cố định.....	17
3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng.....	18
4. Thực trạng về tài chính, công nợ.....	18
4.1 Tổng nguồn vốn của Công ty là 322.186.241.062 đồng tính đến thời điểm 30/6/2014, bao gồm:	18
4.2 Tình hình công nợ của Công ty tính tại thời điểm 30/6/2014:.....	18
5. Thực trạng về lao động.....	19
5.1 Tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:.....	19

5.2 Các tổ chức đoàn thể	20
PHẦN II.....	21
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	21
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	21
1. Cơ sở pháp lý.....	21
2. Mục tiêu cổ phần hóa	22
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa.....	22
4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa.....	23
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	25
1. Hình thức cổ phần hóa.....	25
2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa	25
2.1 Thông tin doanh nghiệp:	25
2.2 Ngành nghề kinh doanh dự kiến:	25
2.3 Hình thức pháp lý:.....	26
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty	26
3.1 Quyền hạn của Công ty:.....	26
3.2 Nghĩa vụ của Công ty:.....	27
4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần:	27
4.1 Vốn điều lệ.....	27
4.2 Cơ cấu cổ đông.....	27
5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá	28
5.1 Đối tượng mua cổ phần:.....	28
5.2 Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên:.....	28
5.3 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.....	29
5.4 Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn Công ty.....	30
5.6 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:.....	30
6. Tổ chức bán cổ phần:	31
7. Loại cổ phần và phương thức phát hành:	34
7.1 Loại cổ phần:.....	34
7.2 Phương thức phát hành:.....	34
8. Chi phí cổ phần hóa:.....	34
9. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa:	35
10. Phương án sắp xếp lao động:.....	36
11. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư:	37
12. Phương án sử dụng đất:.....	39
13. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành:.....	40
13.1 Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp:.....	40

13.2	Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển thành Công ty cổ phần như sau:.....	40
14.	Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty.....	42
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa.....	46
15.1	Chiến lược phát triển	46
15.2.	Mục tiêu	47
15.3	Các chỉ tiêu chính:	47
15.4	Các giải pháp thực hiện:	49
15.4.1	Về tổ chức bộ máy quản lý công ty cổ phần.....	49
15.4.2	Giải pháp về hoạt động kinh doanh.....	49
15.4.3	Giải pháp về tiết kiệm chi phí.....	50
15.4.4	Giải pháp về lao động, tiền lương:.....	50
15.4.5	Giải pháp về tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường:.....	51
15.4.8	Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:.....	51
15.4.9	Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí:.....	51
	TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT	53

LỜI MỞ ĐẦU

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa (dưới đây viết tắt là Công ty) là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Ủy ban Nhân tỉnh Khánh Hòa (dưới đây viết tắt là UBND), hoạt động trong lĩnh vực: Đầu tư vốn, kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, xuất khẩu, dịch vụ lữ hành quốc tế, kinh doanh dịch vụ ăn uống, vận tải hành khách, kinh doanh bất động sản, giặt là, dịch vụ bán vé máy bay, đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp.

Trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn luôn phát triển, giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ, công nhân viên ngày một nâng cao, thu nhập bình quân qua các năm đều tăng, các dịch vụ du lịch, lữ hành quốc tế, kinh doanh khách sạn, đều đảm bảo chất lượng, sự hài lòng, tạo được lòng tin với khách hàng, khẳng định được thương hiệu du lịch tại thị trường Việt Nam và bạn bè thế giới.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn của nền kinh tế thị trường, Công ty phải tự đổi mới để nhanh chóng thích nghi và đứng vững trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt, đặc biệt là đối với ngành dịch vụ du lịch luôn có nhiều đối thủ cạnh tranh và ngày càng đa dạng về loại hình dịch vụ. Do vậy chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là một chủ trương đúng đắn, mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế nói chung và huy động được vốn từ các thành phần kinh tế, tạo nên sự đa sở hữu trong các doanh nghiệp sau khi cổ phần, sẽ làm cho các công ty cổ phần có một sức mạnh mới, nâng cao sức cạnh tranh, hoạt động kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa cũng nhằm huy động vốn của các nhà đầu tư nhằm nâng cao năng lực về tài chính, đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp nhằm phát huy truyền thống của doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng phạm vi hoạt động nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai, đóng góp nghĩa vụ nhiều hơn cho Nhà nước và xã hội.

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Giới thiệu về Doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

Tên tiếng Anh: KHANH HOA TRADING AND INVESTMENT LIMITED COMPANY

Tên viết tắt: TIC

Địa chỉ: 68 Yersin, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại : 058 3816 269

Fax : 058 327 296

Mã số thuế : 4200266808

Website :

Email :

Vốn điều lệ : 163.685.676.008 đồng

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Vốn chủ sở hữu đã thực góp: 163.685.676.008 đồng (Một trăm sáu mươi ba tỷ sáu trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm lẻ tám đồng).

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200266808, đăng ký lần đầu ngày 09/09/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200266808, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống (chi tiết: bán buôn đồ uống có cồn: rượu, bia và đồ uống không cồn);
- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế);

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý du lịch;
- Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Đại lý hàng hóa, môi giới thương mại. Vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng và theo tuyến cố định. Vận tải khách du lịch bằng đường bộ. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Dịch vụ giặt là, giặt khô. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ đại lý bán vé máy bay. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Đại lý thu đổi ngoại tệ; Mua bán trang thiết bị y tế. Bán lẻ rượu, bia. Đại lý lữ hành. Đại lý bán vé tàu hỏa, ô tô. Kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.

Trong đó, ngành nghề kinh doanh chính: Thương mại và đầu tư

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Đầu tư vốn vào các đơn vị khác, dịch vụ du lịch, xuất khẩu, dịch vụ lữ hành quốc tế, kinh doanh dịch vụ ăn uống, vận tải hành khách, kinh doanh bất động sản, giặt là, dịch vụ bán vé máy bay, đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp...

4. Các văn bản thành lập, quá trình hình thành, phát triển và các danh hiệu được tặng thưởng

4.1 Các văn bản thành lập:

- Quyết định số 1171/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 1994 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, về việc thành lập công ty bia Khánh Hòa trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Quyết định số 1404/UB ngày 27 tháng 7 năm 1994 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, về việc đổi tên Công ty bia Khánh Hòa thành Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.
- Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi và chuyển Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.

4.2 Quá trình phát triển:

• Từ ngày 09/6/1994 đến ngày 26/7/1994:

Công ty được thành lập với tên gọi là Công ty bia Khánh Hòa hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, bán buôn và bán lẻ bia các loại, hạch toán kinh tế độc lập.

• Từ ngày 27/7/1994 đến ngày 29/6/2010:

Công ty đổi tên thành Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và hoạt động bổ sung thêm các ngành nghề: Kinh doanh khách sạn, dịch vụ phục vụ du lịch, thương nghiệp bán buôn, bán lẻ. Trong thời gian này công ty cũng đã nhiều lần thay đổi giấy phép kinh doanh về việc bổ sung, chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ phù hợp với nền kinh tế và phương hướng phát triển của địa phương.

• Từ ngày 30/6/2010 đến nay:

Công ty chuyển thành Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, đến ngày 09 tháng 09 năm 2010 công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế hoạt động trong các lĩnh vực chính như: kinh doanh khách sạn, điều hành tua du lịch, dịch vụ nhà hàng, quán ăn, bán buôn hàng hóa các loại, vận tải hành khách.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo tận tình của Ủy ban Nhân dân tỉnh và Chính quyền địa phương, Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao, doanh thu và lợi nhuận tăng qua các năm, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước và đồng thời, thu nhập cũng như đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện.

4.3 Các danh hiệu được Nhà nước và các tổ chức trao tặng gồm:

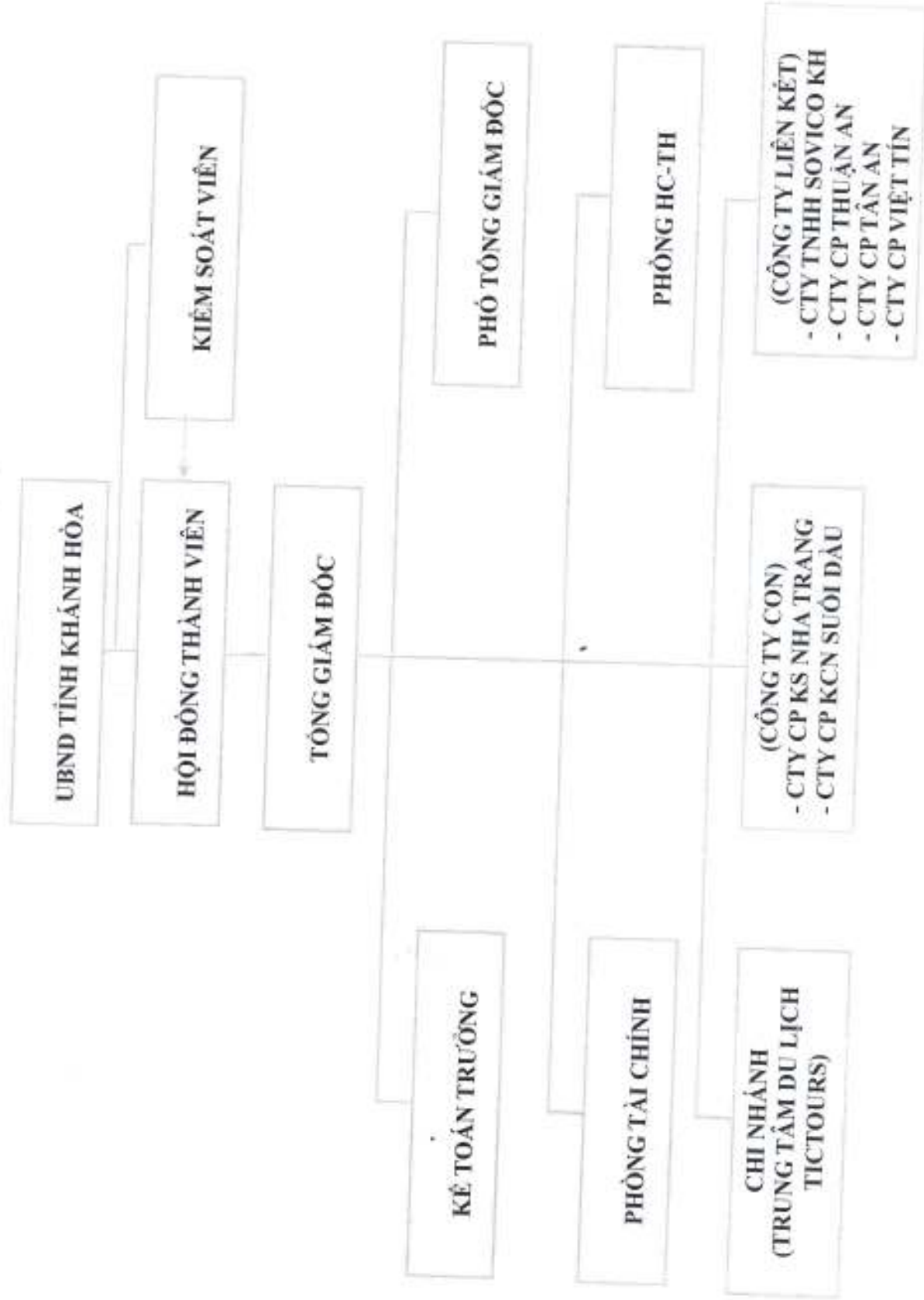
- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2012 theo quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2013 của UBND Tỉnh Khánh Hòa.
- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2013 theo quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 13 tháng 04 năm 2014 của UBND Tỉnh Khánh Hòa.
- Đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” năm 2014 theo quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa “VV khen thưởng thành tích phong trào thi đua năm 2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa”.
- Đạt danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu” năm 2014 theo quyết định số 2612/QĐUBND ngày 03 tháng 10 năm 2014 của UBND Tỉnh Khánh Hòa.
- UBND tỉnh Khánh Hòa tặng bằng khen Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động đóng góp xây dựng quỹ bảo trợ trẻ em trong 03 năm 2010-2012 theo Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 20/6/2012.
- UBND tỉnh Khánh Hòa tặng bằng khen theo quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa có thành tích “Xuất sắc toàn diện của Khối thi đua tỉnh Khánh Hòa năm 2012”
- Năm 2012, 2013 Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Khối doanh nghiệp khen tặng thành tích “Đảng bộ vững mạnh, trong sạch tiêu biểu”
- Được Tổng Liên đoàn tặng Cờ chuyên đề về “Văn hóa thể dục thể thao” theo quyết định số 89/QĐ-TLĐ ngày 05/01/2012.
- Được Tổng Liên đoàn tặng bằng khen cho tập thể Nữ CNVCLĐ Công đoàn cơ sở Công ty đạt thành tích “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” theo Quyết định số 85/QĐ-TLĐ ngày 05/01/2012.
- LĐLĐ Tỉnh tặng thưởng Ban nữ công Công ty đạt 02 giải 03 năm 2010-2012.
- Tổng Liên đoàn tặng bằng khen Công đoàn cơ sở Công ty “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2013” theo Quyết định số 124/QĐ-TLĐ ngày 11/02/2014.
- Hàng năm, Đoàn Khối doanh nghiệp khen tặng “Đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”, “Đoàn cơ sở tiêu biểu dẫn đầu khối Dịch vụ - du lịch”.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý hiện nay của Công ty:

Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm: Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, các phòng ban chuyên môn và Trung tâm Du lịch Tictours - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương và Đầu tư Khánh Hòa, cụ thể:

- Hội đồng thành viên
- Kiểm soát viên
- Ban Giám đốc
- 02 phòng trực thuộc: Phòng tài chính và phòng hành chính - Tổng hợp.
- Trung tâm Du lịch Tictours - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương và Đầu tư Khánh Hòa

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



5.1 Phòng Tài chính - Kế toán:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc tổ chức, chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác kế toán - tài chính, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế của Công ty. Thực hiện quản lý tập trung và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng thành viên.
- Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng thành viên thông qua, tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính phù hợp.
- Lập các báo cáo theo quy định của Bộ tài chính như sau:
 - + Báo cáo tài chính quý, năm.
 - + Báo cáo tình hình đầu tư tài chính năm.
 - + Báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty năm.
 - + Báo cáo công khai tình hình tài chính năm.
 - + Báo cáo tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động năm.
 - + Báo cáo tổng hợp trích quỹ năm.
 - + Báo cáo quyết toán tiền lương năm.
- Trình Tổng Giám đốc và HĐQT thông qua để báo cáo UBND Tỉnh.
- Phối hợp với các phòng, ban trong việc theo dõi công nợ và đề xuất kịp thời các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi công nợ phát sinh.
- Tính toán và trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản nộp cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản định kỳ. Đồng thời chuẩn bị đầy đủ và kịp thời các tài liệu cần thiết cho việc xử lý các khoản mất mát, hao hụt và đề xuất các biện pháp xử lý.
- Lập đầy đủ các báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán của Công ty theo đúng thời gian và chế độ đã quy định.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của các đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn Công ty theo quy định của pháp luật.
- Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.
- Tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính - kế toán của Nhà nước và các quy định về thống kê, thuế cho các phòng, ban và đơn vị trực thuộc trong Công ty.
- Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán thuộc bí mật Công ty.

- Tham mưu đầy đủ, kịp thời cho Tổng Giám đốc các vấn đề về hoạt động tài chính của Công ty. Đặc biệt chú trọng các hoạt động kinh doanh tài chính theo quy định. Nghiên cứu tham gia các phương án quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc nhằm bảo toàn, phát triển vốn và kinh doanh có hiệu quả.
- Tính toán và xác định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện việc phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động làm việc tại Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc phát hành và quản lý các loại hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các ngành chức năng.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính và tài sản của tất cả các đơn vị trong Công ty. Khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm không thuộc các nghiệp vụ thông thường thì báo cáo Tổng Giám đốc chỉ đạo kế hoạch kiểm tra. Sau khi kiểm tra phải báo cáo kết quả và kiến nghị Tổng Giám đốc xử lý vi phạm (nếu có).
- Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiệp vụ và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác kế toán của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.
- Thực hiện mối liên hệ nội bộ theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động và cơ sở vật chất được Tổng Giám đốc giao.
- Hoàn thành các nhiệm vụ công tác khác khi Tổng Giám đốc giao.

5.2 Phòng Hành chính - Tổng hợp:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy, công tác hành chính, quản trị hoạt động của văn phòng Công ty. Thực hiện việc nghiên cứu tổng hợp các hoạt động trong năm theo yêu cầu của Ban Giám đốc.
- Nghiên cứu trình Tổng Giám đốc ban hành các chính sách, chế độ quy định về quan hệ lao động của Công ty như tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, điều kiện lao động, nội quy, quy chế của Công ty, tranh chấp lao động và các quan hệ lao động khác theo quy định của pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc ban hành quyết định thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, ký hợp đồng lao động và cho thôi việc đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Công ty.
- Thường trực Hội đồng tuyển dụng lao động, Hội đồng thi đua - khen thưởng, kỷ luật của Công ty.
- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chế độ lao động, tiền lương, tiền thưởng và kiểm tra việc tuyển chọn, sử dụng lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo phân cấp quản lý.
- Quản lý hồ sơ nhân sự, các Hợp đồng lao động, Sổ lao động, Sổ bảo hiểm xã hội của người lao động làm việc tại Công ty.
- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức thi nâng bậc, bồi dưỡng tay nghề và nghiệp vụ cho người lao động trong Công ty.

- Quản lý các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Công ty tổ chức.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, chính sách đào tạo của Nhà nước cho các bộ phận, cá nhân có liên quan trong Công ty.
- Tiếp nhận, chuyển giao công văn, tài liệu, báo chí đi, đến kịp thời theo yêu cầu.
- Quản lý và sử dụng con dấu theo đúng quy định hiện hành.
- Tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước và của Công ty về quản lý tài sản, nhà, đất nơi làm việc của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Đảm bảo điều kiện làm việc cho Lãnh đạo và các phòng ban, ban trong khu vực văn phòng theo khả năng và điều kiện thực tế của Công ty.
- Đảm bảo các phương tiện đi lại luôn trong tình trạng hoạt động tốt để phục vụ yêu cầu công tác của Lãnh đạo Công ty, đáp ứng các quy định của cơ quan chức năng và Pháp luật hiện hành. Quản lý hiệu quả việc sử dụng các phương tiện đi lại tại khu vực văn phòng Công ty
- Phối hợp với các Cơ quan chức năng của Nhà nước để quản lý công tác phòng cháy - chữa cháy của Văn phòng Công ty những qui định của Pháp luật.
- Đón tiếp và hướng dẫn khách đến làm việc tại Công ty đảm bảo văn minh, lịch sự.
- Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất và lễ tân trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo... theo sự phân công, phân cấp của Tổng Giám đốc.
- Đảm bảo hệ thống điện, hệ thống cấp và thoát nước, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc luôn trong tình trạng hoạt động tốt và hiệu quả.
- Thực hiện việc bảo vệ và quản lý an toàn về người và tài sản cho cán bộ, nhân viên của Công ty và khách đến liên hệ công tác.
- Tổ chức kiểm tra an toàn và vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy, chữa cháy của tất cả các phòng, ban nghiệp vụ trong Công ty. Sau các kỳ kiểm tra, phải báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra và các kiến nghị xử lý vi phạm với Tổng Giám đốc.
- Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.
- Tổ chức lập biên bản và đề xuất với Tổng Giám đốc biện pháp xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản của Công ty, trong các vụ việc liên quan đến công tác quản lý an ninh - trật tự, an toàn lao động và an toàn phòng chống cháy nổ trong phạm vi địa bàn hoạt động của Công ty.
- Thay mặt Lãnh đạo Công ty để làm việc với các Cơ quan: Điện lực, Cấp thoát nước, Phòng cháy - chữa cháy, Bưu chính - viễn thông, Môi trường, An ninh trật tự để đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực nói trên phù hợp với quy định của ngành quản lý và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Thực hiện tốt mối liên hệ nội bộ theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.
- Lưu trữ tài liệu và hồ sơ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo sự phân công, phân cấp của Tổng Giám đốc. Đảm bảo tài liệu luôn luôn an toàn và thuận tiện khi tra cứu.
- Tham gia đàm phán, soạn thảo và trình Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc (nếu được uỷ quyền) ký kết các hợp đồng kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời, báo cáo Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng.

- Thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư trình cấp cơ thẩm quyền phê duyệt, cấp quyết định đầu tư các Dự án đầu tư mà Công ty làm chủ đầu tư hay tham gia góp vốn theo sự phân công của Tổng Giám đốc. Đồng thời, báo cáo Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Phối hợp với Phòng tài chính Công ty theo dõi hiệu quả các dự án đầu tư và phân bổ vốn của Công ty vào các Công ty con và Công ty liên kết. Tổng hợp báo cáo kết quả theo dõi cho Tổng Giám đốc theo định kỳ 6 tháng và 1 năm.
- Tư vấn cho các đối tác trong và ngoài nước trong việc lập hồ sơ dự án khả thi trình cấp cơ thẩm quyền để xin cấp giấy phép đầu tư.
- Thường xuyên nắm tình hình triển khai thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư hay tham gia góp vốn.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến đối tác đầu tư, giữ bí mật các tài liệu thuộc bí mật Công ty và của đối tác theo quy định hiện hành.
- Thư ký trong các cuộc họp theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động và cơ sở vật chất được Tổng Giám đốc giao.
- Hoàn thành các nhiệm vụ công tác khác khi Tổng Giám đốc giao.

5.3 Trung tâm Du lịch Tictours - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương và Đầu tư Khánh Hòa

a. Chức năng:

Là đơn vị trực thuộc của Công ty, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế nội bộ. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực do Tổng Giám đốc Công ty giao.

b. Nhiệm vụ:

- Phát triển các hoạt động có liên quan đến việc bán vé máy bay, các tour du lịch trong và ngoài nước và các dịch vụ khác có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh du lịch.
- Phát triển uy tín của thương hiệu lữ hành TICTOURS đã được khẳng định ở thị trường du lịch trong và ngoài nước.
- Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ: hàng tháng, hàng quý, hàng năm và dài hạn theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- Tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt và tuân theo sự điều hành của Tổng Giám đốc.
- Bảo toàn và phát triển tài sản, cơ sở vật chất của Công ty giao. Đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.
- Mở sổ sách kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản, tài chính của Công ty. Thực hiện đúng chế độ hạch toán kế toán, thống kê hiện hành và các hướng dẫn của phòng Tài chính Công ty.
- Trong trường hợp ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ thể khác hoặc cùng nhau góp vốn và/hoặc các điều kiện vật chất khác để thành lập một tổ chức riêng nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ thì phải được HĐQT thông qua.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Xúc tiến hoạt động tiếp thị. Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh của đơn vị được Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, sửa chữa trang thiết bị thuộc phạm vi đơn vị quản lý theo đúng các quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Thực hiện việc quản lý lao động và phân phối thu nhập cho người lao động trong đơn vị theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc. Quyết toán quỹ lương trên cơ sở đơn giá tiền lương do Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Lưu trữ tài liệu và hồ sơ liên quan, theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.
- Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.

6. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

6.1 Tình hình sản xuất kinh doanh qua các năm.

• Năm 2011:

Năm 2011 là năm đầu tiên Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa theo Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Trong năm 2011, thị trường dịch vụ du lịch vẫn gặp nhiều khó khăn và thách thức do tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn còn lan rộng. Thêm vào đó, do sự biến động về tình hình lạm phát và giá cả tăng cao, dẫn đến chi phí đầu vào đều tăng từ 10% đến 20% gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nhờ sự hỗ trợ tích cực từ các cấp các ngành, cộng với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết của toàn thể CBCNV trong Công ty, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực chỉ đạo kiện toàn bộ máy hoạt động, rà soát, kiểm tra chặt chẽ nhằm tăng cường tiết kiệm chi phí để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Vì thế tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2011 vẫn được duy trì ổn định và hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

• Năm 2012:

Năm 2012 tình hình kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, giá cả hàng hóa, nguyên liệu đầu vào đều tăng cao. Trong khi đó, giá bán các loại dịch vụ phải giữ nguyên hoặc tăng chậm hơn so với giá cả đầu vào nhằm đảm bảo cạnh tranh, thu hút khách hàng. Vì vậy, đã tạo ra nhiều khó khăn cho hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và CBCNV Công ty, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty phát triển tốt và nhận được nhiều giải thưởng bình chọn trong nước và quốc tế cụ thể:

Đối với Khu nghỉ mát Ana Mandara - Chi nhánh trực thuộc Công ty đạt kết quả kinh doanh cao trên hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu: doanh thu, công suất phòng, lợi nhuận trước thuế và được du khách đánh giá cao về chất lượng phục vụ. Năm 2012, Khu nghỉ mát Ana Mandara đã nhận được các giải thưởng như sau:

- Top 10 khách sạn năm sao hàng đầu của Việt Nam.
- Top 100 Thương hiệu Việt bền vững.
- Top 10 khách sạn có bờ biển đẹp trên thế giới.

- Giải thưởng Khu nghỉ mát xuất sắc của năm 2012.
- Danh sách vàng 2012 - Khu nghỉ mát tốt nhất thế giới.
- Một trong những khu nghỉ cao cấp nhất Việt Nam.

Các đơn vị mà Công ty tham gia cổ phần chi phối (Công ty con): Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu, Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang, Công ty Cổ phần Khôi Nguyên đều nhận được sự hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý, điều hành từ phía Công ty. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty này đều có hiệu quả cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

Đối với các Công ty liên kết, Công ty là đối tác quan trọng giúp các Công ty này hoạt động ổn định: Công ty Cổ phần Tân Việt, Công ty Cổ phần Du lịch Thuận An, Công ty Cổ phần Tân An, Công ty Cổ phần Việt Tín, Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Dương.

Bên cạnh công tác hoạt động kinh doanh, năm 2012 Công ty thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Công ty đã hoàn thành thủ tục đề nghị lựa chọn đối tác (Công ty Cổ phần Sovico) tham gia thành lập Công ty liên doanh để đi dời Khu nghỉ mát Ana Mandara hiện hữu và đầu tư Khu nghỉ mát Ana Mandara Cam Ranh.

Qua sự phấn đấu nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV trong năm 2012, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh giao.

• Năm 2013:

Trong năm 2013 do thị trường cạnh tranh khốc liệt đặc biệt trong lĩnh vực khách sạn một số khu nghỉ mát và khách sạn cao cấp từ 4-5 sao đi vào hoạt động trên địa bàn tỉnh khánh hòa hình thành như MIA, AMIANA, THE COSTA, GREEN... đã ảnh hưởng đến thị phần về lưu trú tại địa bàn thành phố Nha Trang, trong đó Khu nghỉ mát Ana Mandara là chi nhánh trực thuộc Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Thêm vào đó, cạnh tranh thu hút nguồn nhân lực đã gây rất nhiều khó khăn trong việc quản trị nhân sự cho Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và phấn đấu của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết của toàn thể người lao động trong Công ty đã tạo động lực cho Công ty phát triển bền vững và hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.

Bên cạnh công việc sản xuất hoạt động kinh doanh, năm 2013 thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Công ty đã hoàn thành kế hoạch thoái vốn của Công ty tại các Công ty con và liên kết sau đây: Công ty Công ty Cổ phần Du lịch Thùy Dương và Công ty Cổ phần Khôi Nguyên. Việc thoái vốn thành công và có lãi.

Thêm vào đó, Công ty đã hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch thành lập Công ty liên doanh để đi dời Khu nghỉ mát Ana Mandara hiện hữu và triển khai đầu tư Khu nghỉ mát Ana Mandara mới tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh.

Về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, Công ty cũng đã hoàn thành đề án quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty nhiệm kỳ 2011-2016 và sau năm 2016 dựa trên cơ sở trình độ, năng lực và khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao trên nguyên tắc có tính kế thừa và trẻ hóa cán bộ.

6.2 Tình hình thực hiện các dự án đang triển khai:

Công ty hoạt động chủ yếu về lĩnh vực đầu tư vốn vào các công ty chuyên về du lịch, lữ hành, theo đó, công ty chưa có kế hoạch đầu tư để thực hiện các dự án khác ngành.

6.3 Tình hình thực hiện đầu tư tài chính:

Công ty đang thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn tại một số đơn vị như sau:

Stt	Nội dung	Theo số kế toán			Cổ tức nhận được qua các năm và dự phòng rủi ro			
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ góp vốn	Thành tiền	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = (6+7+8)
A	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-		40.200.000.000	5.312.896.661	11.133.860.003	9.876.834.044	26.323.590.708
1	Tiền gửi có kỳ hạn VND (lấy số ước lượng)			40.200.000.000	5.312.896.661	11.133.860.003	9.876.834.044	26.323.590.708
B	Đầu tư tài chính dài hạn	-		300.773.782.861	32.283.009.691	25.067.773.127	34.189.800.033	91.540.582.852
1	Đầu tư vào công ty con			74.620.536.781	33.507.668.269	24.851.482.999	38.119.919.190	96.479.070.459
1.1	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu	1.250.000	70%	17.500.000.000	700.000.000	1.050.000.000	1.925.000.000	3.675.000.000
1.2	Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang	255.000	51%	2.550.000.000	765.000.000	765.000.000	765.000.000	2.295.000.000
1.3	Công ty Cổ phần Khôi Nguyên	289.510		2.895.100.000	981.728.410	1.015.890.590	-	1.997.619.000
1.4	Khu Nghỉ mát Ana Mandara			51.675.436.781	31.060.939.839	22.020.592.409	35.429.919.190	88.511.451.459
2	Đầu tư liên doanh, liên kết			217.908.960.000	(649.694.052)	298.572.523	(3.901.895.082)	(4.253.016.611)
2.1	Công ty TNHH SOVICO Khánh Hòa	12.250.000	35%	122.500.000.000	-	-	-	-
2.2	Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An (*)	2.250.000	25%	22.500.000.000	(521.159.131)	203.680.358	560.466.362	242.987.589
2.3	Công ty Cổ phần Thuận An (*)	2.450.000	29,88%	24.618.560.000	(3.180.619.960)	(5.594.633.282)	(10.764.665.169)	(19.539.718.412)
2.4	Công ty Cổ phần Thủy Dương	90.000		900.000.000	270.000.000	360.000.000	180.000.000	810.000.000
2.5	Công ty Cổ phần Tân Việt	4.362.440		43.624.400.000	2.712.153.215	5.330.864.000	6.092.416.000	14.135.433.215
2.6	Công ty CP DL Yessia (thuế vốn 2014) (*)	4.000	57,00%	40.000.000	(25.678.485)	(941.346)	26.619.831	-
2.7	Công ty CP DL&KS Rạng Đông (giải thể 2014) (*)	45.000	14,00%	450.000.000	(2.669.687)	(597.207)	3.267.894	1.000
2.8	Công ty CP Bộ giống Miền Trung (thời vốn 2012) (*)	327.600	28,00%	3.276.000.000	98.280.000	-	-	98.280.000
3	Đầu tư dài hạn khác			8.244.286.080	- 574.964.526	- 82.282.395	- 28.224.075	- 685.470.996
3.1	Công ty Cổ phần Quản lý Quy hoạch và Phát triển CSHT Lăng Cô - Huế (*)	1.400	10%	1.400.000.000	-	-	-	-
3.2	Công ty Cổ phần Việt Tin (*)	6.200	15%	6.844.286.080	(574.964.526)	(82.282.395)	(28.224.075)	(685.470.996)
	Tổng cộng	-		340.973.782.861	37.895.906.352	36.201.633.130	44.066.634.077	117.864.173.500

(*) là các công ty đang đầu tư không có hiệu quả, Công ty đang thực hiện trích lập và hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn theo quy định.

Theo kết quả kinh doanh 3 năm gần đây thì việc đầu tư của Công ty được đánh giá là hiệu quả, lợi nhuận mang lại từ việc đi đầu tư dài hạn của các năm 2011, 2012 và năm 2013 lần lượt là 37.595.906.352 đồng, 36.201.633.130 đồng và 44.066.634.077 đồng. Nhìn chung, việc đầu tư mang lại đa phần là của các công ty như: Công ty Cổ phần Khôi Nguyên, Công ty Cổ phần Tân Việt, Công ty Cổ phần Thủy Dương và đặc biệt là Khu nghỉ Mát Ana Mandara. Theo đó, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm đáng kể khi không còn quản lý các công ty đầu tư mang lại hiệu quả cao.

6.4 Máy móc thiết bị chính của Công ty:

Công ty không có máy móc thiết bị

6.5 Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa:

Số liệu chi tiết được tóm tắt ở bảng sau :

Đơn vị tính: VND

TT	Chi tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Vốn chủ sở hữu (không bao gồm số dư quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi)	239.558.820.948	268.023.181.728	276.000.569.502	212.358.938.752
2	Nợ phải trả	59.692.250.576	67.915.711.099	64.290.404.173	11.231.677.394
2.1	Nợ ngắn hạn	59.294.158.362	67.915.711.099	64.290.404.173	11.231.677.394
	Trong đó: Nợ quá hạn				
2.2	Nợ dài hạn	398.092.214	-	-	-
3	Nợ phải thu	21.341.614.451	17.254.505.977	15.711.479.440	6.487.048.678
4	Tổng lao động	304	304	303	27
5	Tổng quỹ lương	21.851.820.430	22.799.900.121	27.549.373.541	4.583.300.000
6	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng	5.990.082	6.249.973	7.576.835	14.145.988
7	Doanh thu thuần	180.831.454.876	174.629.354.088	201.837.239.568	166.220.614.059
8	Tổng chi phí	142.845.986.175	142.900.481.374	148.436.576.462	61.752.818.131
9	Tổng tài sản	299.251.071.524	335.938.892.827	340.290.973.675	223.590.616.146
10	Lợi nhuận trước thuế TNDN	51.762.941.259	43.431.537.457	67.795.206.806	126.655.788.282
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.985.468.701	31.728.872.714	53.400.663.106	104.467.795.928
12	Các khoản đã nộp ngân sách nhà nước	31.739.485.601	33.306.475.861	32.817.986.560	52.236.490.006
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	15,86%	11,84%	19,35%	49,19%

6.6 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

Trong năm vừa qua, một số yếu tố sau đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa:

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của UBND tỉnh Khánh Hòa, các Cơ quan ban ngành và Chính quyền các cấp.
- Ban Lãnh đạo Công ty có kinh nghiệm nhiều năm trong ngành, tâm huyết và có trách nhiệm với công việc. Đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiều kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết và tự giác cao.
- Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư và đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn cao cấp, tư vấn quản lý.
- Thành phố Nha Trang là thành phố du lịch biển nổi tiếng của Việt Nam từ trước đến nay, có lộ trình dự kiến trở thành thành phố trực thuộc trung ương. Hoạt động du lịch ở Nha Trang rất phát triển đã tạo nên một thị trường có du cầu về dịch vụ lữ hành và ăn uống cao hơn so với các địa phương khác.

Khó khăn:

- Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước, thực hiện theo quy định của chính phủ thì Công ty tổng vốn đầu tư ra ngoài ngành không vượt quá 30% trên tổng số vốn điều lệ của Công ty. Trong năm 2013, Công ty thực hiện việc thoái vốn tại một số Công ty con và Công ty liên kết theo chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa, qua đó đã ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất của Công ty.
- Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là Du lịch, khách sạn cao cấp: nên bị ảnh hưởng trực tiếp của sự suy thoái và khủng hoảng kinh tế và cạnh tranh khốc liệt của thị trường (hiện tại, trên địa bàn TP.Nha Trang, có rất nhiều khu nghỉ và khách sạn cao cấp từ 4-5 sao đã cạnh tranh trực tiếp với khu nghỉ mát Ana Mandara)
- Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước: ngoài việc thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Công ty còn thực hiện theo các cơ chế chính sách đặc thù của các hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành đối với Công ty 100% vốn nhà nước. Phần nào đã ảnh hưởng đến cơ chế hoạt động và sự cạnh tranh với các doanh nghiệp dân doanh khác.
- Các Công ty mà Công ty đang đầu tư mang lại hiệu quả cao hiện công ty không còn quản lý và đầu tư nữa. Do các công ty này đã được thoái vốn hoặc chuyển sang chủ đầu khác.
- Do đây là Thành phố du lịch biển nên có rất nhiều đối thủ cạnh tranh, dẫn đến giá thành về dịch vụ cũng bị ảnh hưởng.
- Cán bộ công nhân viên trong công ty đang có xu hướng chuyển hướng sang làm việc ở lĩnh vực khác để có làm việc môi trường mới nhằm phát triển khả năng tiềm tàng của bản thân.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:

Công ty là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước hoạt động chủ yếu là lĩnh vực đầu tư vốn và đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn cao cấp, tư vấn quản lý. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành không có sức cạnh tranh do một số công ty đầu tư hiệu quả đã được thoái vốn và chuyển chủ sở hữu. Đặc biệt là Khu nghỉ mát Ana Manrada đã đưa đi góp vốn với Công ty Cổ phần Sovico để thành lập Công ty TNHH SO-VICO Khánh Hòa (chiếm tỷ lệ 35%).

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tổng giá trị tài sản của Công ty:

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2014 trước khi xác định giá trị doanh nghiệp là: **350.905.700.491 đồng.**

a. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn : 105.728.502.920 đồng

Trong đó:

Tài sản không cần dùng và ứ đọng : 0 đồng

b. Tài sản cố định và Đầu tư dài hạn : 216.457.738.142 đồng

Trong đó:

Tài sản không cần dùng và ứ đọng : 0 đồng

Tài sản chờ thanh lý : 0 đồng

Cụ thể như sau :

Khoản mục	30/06/2014 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	105.728.502.920
(100) = 110+120+130+140+150	
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	59.558.238.695
1. Tiền	2.858.238.695
2. Các khoản tương đương tiền	56.700.000.000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	40.200.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	40.200.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	4.897.615.910
1. Phải thu khách hàng	452.565.300
2. Trả trước cho người bán	908.825.973
5. Các khoản phải thu khác	3.536.224.637
IV- Hàng tồn kho	-
V- Tài sản ngắn hạn khác	1.072.648.315
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	43.701.836
2. Thuế GTGT được khấu trừ	969.546.479
4. Tài sản ngắn hạn khác	59.400.000

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

B - TÀI SẢN DÀI HẠN	216.457.738.142
(200 = 210+220+240+250+260)	
I Các khoản phải thu dài hạn	-
II Tài sản cố định	3.193.569.804
1. Tài sản cố định hữu hình	3.175.769.819
- Nguyên giá	5.373.687.855
- Giá trị hao mòn lũy kế	(2.197.918.036)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-
3. Tài sản cố định vô hình	17.799.985
- Nguyên giá	71.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	(53.400.015)
III. Bất động sản đầu tư	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	212.817.786.651
1. Đầu tư vào công ty con	20.050.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	213.242.960.000
3. Đầu tư dài hạn khác	8.244.286.080
4. Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn	(28.719.459.429)
V. Tài sản dài hạn khác	446.381.687
1. Chi phí trả trước dài hạn	195.381.687
3. Tài sản dài hạn khác	251.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	322.186.241.062

2. Thực trạng về tài sản cố định

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/6/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

TT Tài sản	Nguyên giá (VND)	Khấu hao (VND)	Giá trị còn lại (VND)
1 Tài sản cố định hữu hình	5.373.687.855	2.197.918.036	3.175.769.819
Nhà cửa, vật kiến trúc	2.764.993.969	447.534.318	2.317.459.651
Phương tiện vận tải	2.578.284.196	1.735.178.866	843.105.330
Thiết bị, dụng cụ quản lý	30.409.690	15.204.852	15.204.838
2 Tài sản cố định vô hình	71.200.000	53.400.015	17.799.985
Phần mềm kế toán Bravo	71.200.000	53.400.015	17.799.985
Tổng	5.444.887.855	2.251.318.051	3.193.569.804

- **Nhà cửa, vật kiến trúc** : Nhà văn phòng 3 tầng; nhà văn phòng 1 tầng; nhà bảo vệ; phòng vé, tường rào và cổng; hệ thống cấp thoát nước và hạng mục điện; nhà để xe.
- **Phương tiện vận tải**: Xe Ford Escape BS: 79D - 96; Xe Toyota Land Cruise Prado BS: 79 A-003.58
- **Thiết bị quản lý** : Hệ thống tổng đài (mới)
- **Tài sản cố định vô hình**: Phần mềm kế toán Bravo

3. Thực trạng về đất đai đang sử dụng

TT	Tên dự án, công trình	Diện tích (m ²)	Địa điểm	Tình trạng pháp lý - thời hạn sử dụng	Tình trạng sử dụng	Giá trị tính vào GTDN
I	Nhà văn phòng làm việc	585,80	68 Yersin, phường Phương Sài, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa.	Lô đất khu văn phòng làm việc được bàn giao từ Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa theo quyết định số 433QĐ/UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa ngày 6 tháng 2 năm 1999. Địa chỉ: 68 Yersin, phường Phương Sài, TP Nha Trang. Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 11. Diện tích 585.8m ² . Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, thời hạn thuê 30 năm (từ 2009 đến 2039). Hiện nay công ty đang tiến hành hoàn tất thủ tục ký kết Hợp đồng thuê đất và trình Phương án Sử dụng đất.	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	
	Tổng	585,80				

4. Thực trạng về tài chính, công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm kết thúc ngày 30/6/2014 như sau:

4.1 Tổng nguồn vốn của Công ty là 322.186.241.062 đồng tính đến thời điểm 30/6/2014, bao gồm:

- a. Tổng số nợ phải trả : 76.632.524.173 đồng
- b. Vốn chủ sở hữu : 245.553.716.889 đồng

Trong đó :

	30/06/2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	163.685.676.008
Vốn khác của chủ sở hữu	76.589.592.404
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.278.448.477
Tổng	245.553.716.889

4.2 Tình hình công nợ của Công ty tính tại thời điểm 30/6/2014:

- a. Công nợ phải thu : 4.897.615.910 đồng

	30/06/2014 VND
Phải thu khách hàng	452.565.300
Trả trước cho người bán	908.825.973
Các khoản phải thu khác	3.536.224.637
Tổng	4.897.615.910

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

b. Công nợ phải trả : **76.632.524.173 đồng**
Nợ ngắn hạn : **76.632.524.173 đồng**

	30/06/2014 VND
Phải trả người bán	793.285.696
Người mua trả tiền trước	1.057.498.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	497.664.090
Phải trả người lao động	4.124.648.881
Chi phí phải trả	55.000.000
Các khoản phải trả, nộp khác	61.916.021.794
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.188.405.712
Tổng	76.632.524.173

Nợ dài hạn : **0 đồng**

5. Thực trạng về lao động

5.1 Tổng số lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp:

Tại thời điểm Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 24/03/2015 về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty là 26 người, trong đó cơ cấu như sau:

TT	Tiêu chí	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Phân theo trình độ lao động	26	100,00%
	- Trình độ đại học	19	73,08%
	- Trình độ cao đẳng, trung cấp	3	11,54%
	- Trình độ khác	4	15,38%
2	Phân theo loại hợp đồng lao động	26	100,00%
	- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	19,23%
	- Hợp đồng không thời hạn	18	69,23%
	- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	3	11,54%
	- Hợp đồng thời vụ	-	0,00%
3	Phân theo giới tính	26	100,00%
	- Nam	11	42,31%
	- Nữ	15	57,69%

Danh sách lao động theo mẫu số 01 đính kèm.

5.2 Các tổ chức đoàn thể

- a. Đảng bộ Công ty trực thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa gồm: 39 Đảng viên (nữ: 20 đ/c). Trong đó: 34 đảng viên chính thức, 05 đảng viên dự bị.

Cơ cấu tổ chức Đảng bộ Công ty gồm có 03 Chi bộ: Chi bộ KNM Ana Mandara, Chi bộ Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang, Chi bộ Văn phòng Công ty. Tuy nhiên, hiện nay Đảng ủy Công ty đang tiến hành chuẩn bị thủ tục cho việc tách Chi bộ Khu nghỉ mát Ana Mandara ra khỏi Đảng bộ Công ty (sau Đại hội Đảng bộ Công ty) để phù hợp với tình hình kinh doanh của từng đơn vị.

- b. Công đoàn cơ sở Công ty trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa gồm: 891 đoàn viên. Trong đó, nữ: 346 người.

Cơ cấu tổ chức công đoàn Công ty gồm có:

- 05 Công đoàn cơ sở thành viên: Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang, Công ty Cổ phần Khôi Nguyên, Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu, Công ty Cổ phần Du lịch Thủy Dương, Khu nghỉ mát Ninh Vân, ngoại trừ 02 CĐCS thành viên sau đây đã tách ra như sau :

- + CDCSTV Khu nghỉ mát Ana Mandara - trước đây trực thuộc Công đoàn Công ty - đã được bàn giao cho Công đoàn văn hóa, thể thao và du lịch Khánh Hòa từ ngày 18/3/2015 theo Biên bản bàn giao "VV chuyển giao công đoàn cơ sở thành viên" và Công văn số 29/LĐ ngày 02/03/2015 của Liên đoàn lao động Khánh Hòa "VV chuyển giao Công đoàn cơ sở thành viên thành Khu nghỉ mát Ana Mandara".

- + CDCSTV Khu nghỉ mát Ninh Vân trước đây trực thuộc Công đoàn Công ty đã có quyết định bàn giao số 61/LĐ ngày 23/3/2015 của Liên đoàn lao động tỉnh Khánh Hòa và đã có biên bản bàn giao ngày 17 tháng 4 năm 2015.

- 01 Công đoàn bộ phận: Văn phòng Công ty

- c. Đoàn cơ sở Công ty trực thuộc Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa gồm 90 đoàn viên.

- + Cơ cấu tổ chức Đoàn cơ sở Công ty gồm có 05 Chi đoàn: Chi đoàn Văn phòng Công ty, Chi đoàn Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang, Chi đoàn Khu nghỉ Mát Ana Mandara, Chi đoàn Công ty Cổ phần Du lịch Thủy Dương và Chi đoàn Công ty Cổ phần Khôi nguyên.

PHẦN II

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về Quy định chính sách đối với người lao động đối dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội về Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ về Quy định chính sách đối với người lao động đối dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;

Quyết định số 25/QĐ-BCĐCPH ngày 14 tháng 05 năm 2014 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa;

Công văn số 4955/UBND-KT ngày 15 tháng 08 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc lựa chọn Tổ chức tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp;

Hợp đồng tư vấn số 122/2014/HĐTV-XDGTĐN/CPA VIETNAM ngày 08/9/2014 giữa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIET NAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens về việc tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa;

Báo cáo tài chính năm 2011, năm 2012, năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập; Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 chưa được kiểm toán;

Công văn số 146/CV/TMDT ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc xin ý kiến Ban Chỉ đạo cổ phần hóa một số vấn đề liên quan đến Giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp;

Công văn số 68/BCĐCPH-KTN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc xác định giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp tại Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa;

Công văn số 143/UBND -VP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh hòa về việc trả lời công văn số 68/BCĐCPH-KTN ngày 31/12/2014 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa về việc xác định giá trị tiềm năng phát triển của doanh nghiệp;

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số 4200266808 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2011 của Phòng đăng kí Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa;

Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 24/03/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.

2. Mục tiêu cổ phần hóa

Mục tiêu của việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa theo chủ trương của Chính phủ được nêu trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP như sau:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, tận tình của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan ban ngành của Tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá.
- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác tổ chức và quản lý trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần.
- Lãnh đạo Công ty đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên được thực hiện chu đáo.

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá Công ty, sẵn sàng tham gia mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

4. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định về giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa số 694/QĐ-UBND ngày 24/03/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và gia hạn thời gian công bố giá trị doanh nghiệp đến ngày 30/4/2015.

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/6/2014 của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa là: 327.603.916.886 đồng (*Ba trăm hai mươi bảy tỷ, sáu trăm lẻ ba triệu, chín trăm mười sáu ngàn, tám trăm tám mươi sáu đồng chẵn*).
- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại thời điểm 30/6/2014 là 250.971.392.713 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu, chín trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi hai ngàn, bảy trăm mười ba đồng chẵn*).

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa tại thời điểm 30/6/2014 được trình bày chi tiết ở bảng sau:

PHƯƠNG ÁN CỘ PHẦN HÓA

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định giá trị doanh nghiệp của CPA VIET	Số liệu thẩm tra lại của Ban chỉ đạo CPH	Chênh lệch giữa số liệu kế toán với số của Ban chỉ đạo CPH
1	2	3	4	5 = (4-2)
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	278.561.841.062	327.603.916.886	327.603.916.886	49.042.075.791
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	172.833.338.142	207.729.250.167	207.729.250.167	34.895.912.025
1. Tài sản cố định	3.193.569.804	4.022.013.005	4.022.013.005	828.443.201
a. TSCĐ hữu hình	3.175.769.819	4.004.213.020	4.004.213.020	828.443.201
b. TSCĐ vô hình	17.799.985	17.799.985	17.799.985	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (*)	169.193.386.651	203.190.251.757	203.190.251.757	33.996.865.106
3. Phải thu dài hạn (gồm cả KC, KQ)	251.000.000	251.000.000	251.000.000	-
4. Chi phí trả trước dài hạn	195.381.687	265.985.405	265.985.405	70.603.718
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	105.728.502.920	105.728.502.953	105.728.502.953	-
1. Tiền:	2.858.238.695	2.858.238.728	2.858.238.728	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	123.148.767	123.148.800	123.148.800	33
+ Tiền gửi ngân hàng	2.735.089.928	2.735.089.928	2.735.089.928	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	96.900.000.000	96.900.000.000	96.900.000.000	-
3. Các khoản phải thu	4.897.615.910	4.897.615.910	4.897.615.910	-
4. Tài sản lưu động khác	1.072.648.315	1.072.648.315	1.072.648.315	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	14.146.163.766	14.146.163.766	14.146.163.766
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-	-
B. Tài sản chờ bàn giao (*)	43.624.400.000	43.624.400.000	43.624.400.000	-
(Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	43.624.400.000	43.624.400.000	43.624.400.000	-
1. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	43.624.400.000	43.624.400.000	43.624.400.000	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B)	322.186.241.062	371.228.316.886	371.228.316.886	49.042.075.791
Trong đó:				
C. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP	322.186.241.062	327.603.916.886	327.603.916.886	5.417.675.824
C1. Nợ thực tế phải trả	76.632.524.173	76.632.524.173	76.632.524.173	-
C2. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP (Mục C-C1)	245.553.716.889	250.971.392.713	250.971.392.713	5.417.675.824

Tóm tắt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

TT	Tiêu chí	30/6/2014 VND
1	Tổng giá trị thực tế doanh nghiệp	
	- Giá trị sổ sách {a}	322.186.241.062
	- Giá trị đánh giá lại {b}	327.603.916.886
	- Chênh lệch {b} - {a}	5.417.675.824
2	Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	
	- Giá trị sổ sách {c}	245.553.716.889
	- Giá trị đánh giá lại {d}	250.971.392.713
	- Chênh lệch {d} - {c}	5.417.675.824

Ghi chú : (*)

- Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn là 212.817.786.651 đồng trong đó :
 - + Khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty Cổ phần Tân Việt (Khách sạn Sunrise Nha Trang) là 43.624.400.000 đồng (Tài sản chờ bán giao - Mục B)
 - + Giá trị các khoản đầu tư dài hạn còn lại là 169.193.386.651 đồng
- Chênh lệch giữa số liệu kế toán với số liệu của Ban chỉ đạo CPH : 33.996.865.106 đồng bao gồm :
 - + Đầu tư vào Công ty con : 5.277.405.677 đồng
 - + Dự phòng đầu tư dài hạn : 28.719.459.429 đồng

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

1. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 02 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần là "**Bán toàn bộ vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp**".

2. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1 Thông tin doanh nghiệp:

Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA**

Tên tiếng Anh: Khanh Hoa Trading & Investment Joint-Stock Company;

Tên viết tắt: TIC

Trụ sở chính: 68 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 058 3816269 - Fax: 058 3827296

Website:

E-mail:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

2.2 Ngành nghề kinh doanh dự kiến:

- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự);
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống (chi tiết: bán buôn đồ uống có cồn: rượu, bia và đồ uống không cồn);

- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm và dụng cụ y tế);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý du lịch;
- Mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Đại lý hàng hóa, môi giới thương mại. Vận tải hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng và theo tuyến cố định. Vận tải khách du lịch bằng đường bộ. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Dịch vụ giặt là, giặt khô. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Dịch vụ đại lý bán vé máy bay. Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp. Kinh doanh bất động sản. Đại lý thu đổi ngoại tệ; Mua bán trang thiết bị y tế. Bán lẻ rượu, bia. Đại lý lữ hành. Đại lý bán vé tàu hỏa, ô tô. Kinh doanh phát triển du lịch, điểm du lịch. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác. Kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa.

Trong đó, ngành nghề kinh doanh chính: Thương mại và đầu tư

2.3 Hình thức pháp lý:

Sau khi cổ phần hoá, Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty

3.1 Quyền hạn của Công ty:

- Được tiếp tục kế thừa các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa chuyên sang.
- Công ty có quyền tự chủ về quản lý sản xuất kinh doanh.
- Công ty có các quyền về quản lý tài chính.

3.2 Nghĩa vụ của Công ty:

Công ty có nghĩa vụ quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và quy định của pháp luật.

4. Vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và phương thức bán cổ phần:

4.1 Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 250.971.390.000 đồng (*Hai trăm năm mươi tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn.*).

Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng.

Tổng số cổ phần phát hành lần đầu: 25.097.139 cổ phần phổ thông.

4.2 Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Vốn điều lệ là: 250.971.390.000 đồng		
		Số cổ phần	Số tiền (VND)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ phần Nhà nước	-	-	0,00%
2	Cổ phần bán cho người lao động	61.600	616.000.000	0,245%
2.1	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động làm việc thâm niên</i>	<i>30.600</i>	<i>306.000.000</i>	<i>0,122%</i>
2.2	<i>Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.</i>	<i>31.000</i>	<i>310.000.000</i>	<i>0,124%</i>
3	Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn	-	-	0,00%
4	Cổ phần bán cho Cổ đông chiến lược	-	-	0,00%
5	Cổ phần bán đấu giá công khai	25.035.539	250.355.390.000	99,755%
	Tổng cộng	25.097.139	250.971.390.000	100,00%

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức công khai mà vẫn không bán hết thì Báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ đề thông qua Đại Hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa sau khi Công ty đã chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 theo phương án cổ phần hóa đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

5. Đối tượng mua cổ phần, chính sách bán cổ phần giá ưu đãi và việc phát hành cổ phần qua đấu giá

5.1 Đối tượng mua cổ phần:

Việc bán cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa được áp dụng theo phương thức bán đấu giá công khai quy định tại Điều 37 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 196/2011/TT-BTC. Giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá là cơ sở để xác định giá bán cổ phần cho người lao động được mua cổ phần và là cơ sở để Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận giá bán với Nhà đầu tư chiến lược.

Sau khi tổ chức bán đấu giá công khai, sẽ thực hiện bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược và bán tiếp số lượng cổ phần chưa bán hết theo phương thức thỏa thuận trực tiếp, theo quy định tại Điều 39, Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Điều 6, Điều 8 Thông tư 196/2011/TT-BTC.

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Cán bộ công nhân viên Công ty, Công đoàn Công ty và các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (theo Điều 6, Điều 36 và Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP).

5.2 Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP thì số cổ phần bán cho người lao động được tính là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực Nhà nước, giá bán ưu đãi cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước).

Tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách lao động của Công ty tại ngày 31/3/2015 (thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) là: 26 người.

- Tổng số cán bộ công nhân viên được mua cổ phần ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 25 người.
- Tổng số cán bộ công nhân viên không được mua cổ phần ưu đãi: 01 người (do lao động thời vụ).
- Tổng số năm công tác của toàn bộ số cán bộ công nhân viên được mua cổ phần ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước: 306 năm.

Danh sách cán bộ công nhân viên mua cổ phần ưu đãi theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước theo Mẫu số 08 đính kèm phía sau phương án.

Tổng số cổ phần cán bộ công nhân viên được mua theo quy định của hình thức này là 30.600 cổ phần tương ứng với số tiền là 306.000.000 đồng, chiếm khoảng 0,122% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

Thời gian thực hiện bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên: Việc triển khai bán cổ phần cho cán bộ công nhân viên sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

5.3 Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV mua thêm theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao.

Theo quy định tại khoản 2c Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong thường hợp này là *“Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được xác định là giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các Nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho Nhà đầu tư chiến lược trước)”*.

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa có 20 CBCNV đăng ký mua theo quy định của hình thức này với tổng số cổ phần mua là 31.000 cổ phần, tương ứng tổng mệnh giá là 310.000.000 đồng, chiếm 0,124 % vốn điều lệ công ty cổ phần.

Trong đó:

+ Người lao động mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp là 14 cán bộ bằng 15.000 cổ phiếu, tương ứng tổng mệnh giá là 150.000.000 đồng.

+ Người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp là 06 cán bộ bằng 16.000 cổ phiếu, tương ứng tổng mệnh giá là 160.000.000 đồng.

Tiêu chí xác định người lao động là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao bao gồm:

- Về năng lực chuyên môn:

+ Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Công ty; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Thành viên Hội đồng thành viên; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; Trưởng các phòng ban; Giám đốc chi nhánh.

+ Là nhân viên có kỹ năng chuyên môn cao trong công việc, có thời gian làm việc tại Công ty tính đến ngày UBND tỉnh Khánh Hòa công bố giá trị doanh nghiệp từ đủ 3 năm trở lên và đạt thành tích nhân viên xuất sắc từ 02 năm trở lên.

- Về sức khỏe : có sức khỏe tốt để làm việc tại Công ty ít nhất 03 năm trở lên

Các tiêu chí này đã được thảo luận và thống nhất lại Hội nghị công nhân viên chức bất thường tổ chức ngày 08/4/2015.

Danh sách mua cổ phần ưu đãi đăng ký mua thêm theo cam kết thời gian làm việc tại Công ty theo Mẫu số 8a đính kèm theo sau phương án.

5.4 Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn Công ty

Theo quy định tại khoản 2c Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 thì "Công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa (theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Công đoàn; không huy động, vay vốn) để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% vốn điều lệ. Số cổ phần ưu đãi này do tổ chức công đoàn nắm giữ nhưng không được chuyển nhượng. Trường hợp tổ chức công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp cổ phần hóa được Đại hội cán bộ, công nhân viên chức tại doanh nghiệp cổ phần hóa ủy quyền sử dụng nguồn quỹ khen thưởng, phúc lợi để mua và thay mặt cán bộ công nhân viên chức quản lý cổ phần này thì số cổ phần này được giảm trừ vào số lượng cổ phần ưu đãi người lao động được mua theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và tổ chức công đoàn được quyền chuyển nhượng hoặc mua lại số cổ phần được mua từ quỹ khen thưởng, phúc lợi khi có yêu cầu của người lao động". Giá bán cổ phần ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa là giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này.

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa cổ tổ chức Công đoàn nhưng không đăng ký mua theo quy định của hình thức này. Theo đó, tổng số cổ phần mua là 0 cổ phần, tương ứng tổng mệnh giá là 0 đồng, chiếm 0 % vốn điều lệ công ty cổ phần.

5.5 Cổ phần ưu đãi cho Nhà đầu tư chiến lược

Theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần thì "Nhà đầu tư chiến lược là các nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền trong việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa về: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm". Tuy nhiên, theo Thông báo số 266/TB-UBND ngày 26/5/2015 về việc kết luận của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh trong năm 2015 thì thống nhất không chọn nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần và Nhà nước không nắm giữ cổ phần tại Công ty.

5.6 Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài:

Tổng số cổ phần thực hiện bán đấu giá cho các nhà đầu tư bên ngoài như sau:

- Tổ chức bán đấu giá 25.035.539 cổ phần, tương đương với số tiền là 250.355.390.000 đồng cho các nhà đầu tư bên ngoài, chiếm 99,755% vốn Điều lệ của Công ty cổ phần.
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hạn chế đối với nhà đầu tư nước ngoài: Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/06/2009, các nhà đầu tư nước ngoài được nắm giữ tối đa 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần.

6. Tổ chức bán cổ phần:

6.1 Giá khởi điểm:

Căn cứ giá trị doanh nghiệp, tình hình thị trường chứng khoán và tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành đầu tư và thương mại nói riêng, nên Công ty dự kiến mức giá khởi điểm là 10.000đ/1 cổ phần. Do đặc tính hoạt động kinh doanh của TIC, việc xác định giá khởi điểm của TIC theo phương pháp so sánh hay sử dụng hệ số bình quân ngành không thể áp dụng được. Theo đó, việc xác định giá khởi điểm có thể tham khảo 2 phương pháp sau đây:

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ KHỞI ĐIỂM CỦA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA (TIC)

I. Phương pháp 1: Theo phương pháp tài sản ròng (book value)			
Giá trị số sách	=	Giá trị tài sản ròng	
Áp dụng		Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	
1 Tổng tài sản tại Công ty		327.603.916.886	
2 Nợ phải trả		76.632.524.173	
3 Số lượng cổ phiếu phát hành		25.097.139	
4 Giá khởi điểm theo phương pháp 1 (1-2)/3		10.000	đồng/CP
Kết luận:			
Giá khởi điểm theo phương pháp này đảm bảo không thất thoát vốn Nhà nước. Ngoài ra, khi xác định giá khởi ta có thể sử dụng các phương pháp như DCF, DDM ..., để đưa ra mức giá chào bán hợp lý hơn vì các phương pháp này có tính đến sự kỳ vọng đối với lợi nhuận mà doanh nghiệp có thể tạo ra trong tương lai.			
II. Phương pháp 2: Phương pháp chiết khấu cổ tức theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa của Công ty			
P_e	=	$\frac{d_1}{(1+re)}$ + $\frac{d_2}{(1+re)^2}$ + $\frac{d_3}{(1+re)^3}$ + $\frac{P_3}{(1+re)^3}$	
Trong đó:			
P_e :	Giá cổ phiếu thường ước tính		
d_t :	Khoản cổ tức nhận được năm thứ t		
P_n :	Giá bán lại cổ phiếu dự tính ở cuối năm thứ n		
re :	Tỷ suất lợi nhuận sinh lời đòi hỏi của Nhà đầu tư		
n :	Số năm nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư		

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Doanh thu	18.369.103.621	20.742.413.983	23.853.776.080	
Chi phí	8.600.000.000	9.460.000.000	10.406.000.000	
Lợi nhuận trước thuế	9.769.103.621	11.282.413.983	13.447.776.080	
Thuế TNDN	9.042.797	19.042.797	116.499.216	
Lợi nhuận sau thuế	9.760.060.824	11.263.371.186	13.331.276.864	
ROE	3,89%	4,49%	5,31%	
Cổ tức	7.808.048.659	9.010.696.949	10.665.021.491	

Chỉ phí vốn cổ phần theo CAPM

Giá cổ phiếu tại thời điểm 2017

Giá trị NPV cổ tức qua các năm

Giá trị hiện tại của CP năm 2017

Giá cổ phiếu

(*): Được xác định:

$$CAPM = Rf + \beta(Rm - Rf) = 7,15\% + 1 * [(5,75\% + 6,75\%) - 7,15\%] = 12,50\%/năm$$

β : Hệ số đo lường mức độ biến động lợi nhuận cổ phiếu cá biệt so với mức độ biến động lợi nhuận danh mục cổ phiếu thị trường. Do TIC hoạt động trong môi trường ít chịu sự cạnh tranh và với tốc độ tăng trưởng các năm trước được duy trì đều, do đó, hệ số beta bằng 1 là phù hợp.

Rm-Rf (Phần bù rủi ro): Theo bảng xếp hạng tín dụng của Tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's tháng 1 năm 2015 theo đó Country risk tại VN là 6,75%, Total Equity Risk Premium là 12,50 (Rm của Việt Nam bằng Rm của thị trường Hoa Kỳ (5,75%- theo Moody's) cộng với Country risk tại Việt Nam là 6,75%).

(**): Được xác định như sau:

$P_n = p$ theo phương pháp tài sản x (1+tỷ lệ tăng trưởng cổ tức sau thuế bình quân từ năm 2015 đến năm 2017)ⁿ⁻³

$P_0 =$

11.135 đồng/CP

Trong đó:

+ P theo phương pháp 1 (phương pháp tài sản) là:

10.000 đồng/CP

+ Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế 5%

Tham khảo đầu giá trái phiếu chính phủ gần nhất (7,15%)

(*)

(**)

11.135

749

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

III. So sánh giá khởi điểm Phương pháp 1 và Phương pháp 2

Giá khởi điểm theo phương pháp 1	10.000	đồng/CP
Giá khởi điểm theo phương pháp 2	9.976	đồng/CP
Chênh lệch 2 phương pháp	24	

Kết luận:

Qua cách tính giá cổ phiếu của 2 phương pháp trên, đối chiếu số liệu với nhau, Công ty chọn Giá khởi điểm dự kiến bán 1 10.000 đồng trên 1 cổ phiếu Nếu khi bán đầu giá mà giá có thay đổi sẽ lấy theo giá đầu bình quân để tính và quyết toán tiền nộp về Nhà nước

6.2 Thời gian bán cổ phần:

Dự kiến tháng 7/2015, sau khi được Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt phương án cổ phần hóa, Công ty triển khai theo kế hoạch bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài. Từ kết quả bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài thành công và người lao động.

6.3 Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

6.4 Đối tượng tham gia đấu giá:

Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011).

7. Loại cổ phần và phương thức phát hành:

7.1 Loại cổ phần:

Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

7.2 Phương thức phát hành:

Phương thức bán cổ phần lần đầu: Thực hiện theo Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần là thực hiện bán đấu giá công khai ra công chúng mà không có sự phân biệt nhà đầu tư tổ chức, nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài.

Việc bán cổ phần ưu đãi cho CBNV được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.

Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược được thực hiện tại doanh nghiệp theo danh sách đã được phê duyệt.

Cổ phần bán cho các Nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán giá dự kiến được tổ chức tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Đơn vị tư vấn tổ chức bán đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime Bank.

8. Chi phí cổ phần hóa:

Giá trị thực tế của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 30/6/2014 là 322.186.241.062 đồng. Theo Khoản 4 Điều 12 Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính, Công ty được chi phí cổ phần hóa là 500.000.000 đồng, do đó Công ty dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa là 720.000.000 đồng, trong đó bao gồm các khoản mục chính sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

TT	Nội dung	Số tiền (VND)
A	Các khoản chi trực tiếp tại đơn vị	340.000.000
1	Chi phí hội họp, công tác phí	15.000.000
2	Chi phí tổ chức hội nghị CBCNV bất thường	5.000.000
3	Chi phí thuê tư vấn bán cổ phần	300.000.000
4	Chi phí tổ chức đại hội cổ đông lần đầu	20.000.000
B	Chi phí kiểm toán, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	290.000.000
C	Thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ giúp việc	80.000.000
D	Chi phí khác	10.000.000
	Tổng cộng	720.000.000

Theo công văn số 349/STC-TCĐN ngày 28/01/2015 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa “V/v chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa” đề nghị Công ty xem xét lại các khoản chi phí cổ phần hóa cho phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo tổng chi phí cổ phần hóa không vượt quá 500.000.000 đồng.

Chi phí cổ phần hóa sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế sau khi kết thúc quá trình cổ phần hóa.

9. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa:

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước, tạm tính theo phương án giá sử tất cả số lượng cổ phần bán đầu giá được mua với giá đầu bình quân là 10.000 đồng/ cổ phần, chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	250.971.390.000	(1)
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	250.971.392.713	(2)
3	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại DN	- 2.713	(3) = (1) - (2)
4	Giá trị mệnh giá Nhà nước nắm giữ	-	(4)
5	Giá trị phần vốn Nhà nước cần được hoàn về	250.971.392.713	(5) = (2) - (4)
6	Tiền thu từ cổ phần hoá	250.848.990.000	(6=6.1+6.2+6.3+6.4+6.5)
6.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước	183.600.000	(6.1) = 60% giá đầu thành công lần đầu
6.2	Thu từ bán cổ phần cho Tổ chức công đoàn Cổ phần bán cho CBCNV mua thêm theo số năm cam	-	(6.2)
6.3	kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao	310.000.000	(6.3)
6.4	Thu từ bán đầu giá ra bên ngoài	250.355.390.000	(6.4)
6.5	Thu từ bán cho Nhà đầu tư chiến lược	-	(6.5)
7	Giá trị cổ phần bán cho CBCNV và bán đầu giá tính theo mệnh giá	250.971.390.000	(7)
8	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	500.000.000	(8)
9	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn Điều lệ	-	(9)
10	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	250.348.992.713	(10=2-4+6-7-8-9)

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Ghi chú: Thuyết minh phân xác định số liệu theo mục 9 trên theo tiết b điểm 3 Điều 11 của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần thì phần Thặng dư để lại doanh nghiệp được tính theo công thức sau:

$$A = \frac{\text{Số CP phát hành thêm}}{\text{Tổng số CP phát hành theo vốn ĐL}} \times \left[\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{tiền thu} \\ \text{được từ} \\ \text{bán CP} \end{array} \right] - \left[\begin{array}{l} \text{Trị giá CP} \\ \text{phát hành} \\ \text{thêm tính} \\ \text{theo mệnh} \\ \text{giá} \end{array} \right] - \left[\begin{array}{l} \text{Dự toán} \\ \text{chi phí} \\ \text{CPH} \end{array} \right] - \left[\begin{array}{l} \text{Dự toán} \\ \text{chi giải} \\ \text{quyết} \\ \text{LĐ đối} \\ \text{dư} \end{array} \right]$$

Áp dụng số liệu bảng trên vào công thức thì Thặng dư để lại Công ty cổ phần xác định là 0 đồng.

Số tiền thu được từ cổ phần hóa doanh nghiệp sẽ sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa theo chế độ Nhà nước quy định. Phần còn lại nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

10. Phương án sắp xếp lao động:

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; Dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến phương án sắp xếp lại lao động như sau:

TT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa ngày 30/4/2015	26
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động	21
	a) Lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn	18
	b) Lao động làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng	3
	c) Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	-
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa 30/4/2015	-
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	-
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	-
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	-
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	-
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	20
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	20

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

TT	Tiêu chí	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Phân theo trình độ lao động	20	100,00%
	- Trình độ đại học	14	70,00%
	- Trình độ cao đẳng, trung cấp	2	10,00%
	- Trình độ khác	4	20,00%
2	Phân theo loại hợp đồng lao động	20	100,00%
	- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	3	15,00%
	- Hợp đồng không thời hạn	15	75,00%
	- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	2	10,00%
	- Hợp đồng thời vụ	-	0,00%
3	Phân theo giới tính	20	100,00%
	- Nam	6	30,00%
	- Nữ	14	70,00%

Danh sách lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần theo mẫu số 05 đính kèm.

11. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư và kinh phí dự kiến giải thuyết chế độ cho Viên chức quản lý.

Đối với người lao động: Theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu thì xử lý chế độ dôi dư chỉ được 01 lần, Công ty đã giải quyết dôi dư khi thực hiện chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty TNHH Một thành viên theo Nghị định 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007. Nên khi cổ phần hóa, Công ty không xử lý lao động dôi dư nữa. Sau khi cổ phần hóa, Công ty sử dụng toàn bộ số lao động hiện có để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Đối với Viên chức quản lý: Sau khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, có 02 viên chức quản lý sẽ không tiếp tục làm việc tại Công ty cổ phần. Vì vậy kiến nghị Chủ sở hữu giải quyết chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 /11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Kinh phí dự kiến để giải quyết chế độ theo quy định như sau:

PHƯƠNG ÁN CỎ PHẦN HÓA

BẢNG KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN TÍNH GIÁM BIẾN CHẾ THEO NGHỊ ĐỊNH 108/2014/ND-CP ngày 20/11/2014

Stt	Các chỉ tiêu tính toán	Nguyễn Thành Chương	Nguyễn Văn Khiêm
1	Ngày tháng năm sinh	06/02/1959	30/11/1957
2	Trình độ đào tạo	Cử nhân cơ khí	Cử nhân cơ khí
3	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tổng Giám đốc	Phó Tổng Giám đốc
4	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		
4.1	- Hệ số lương	6,97	6,31
4.1	- Thời điểm hưởng lương	01/09/2013	01/09/2013
5	Tiền lương theo ngạch, bậc trước liền kề (2 giai đoạn)		
5.1	- Hệ số lương	6,64	5,98
	- Thời điểm hưởng lương	01/09/2010	01/09/2010
5.2	- Hệ số lương	6,31	5,65
	- Thời điểm hưởng lương	01/10/2004	01/01/2006
6	Mức lương tối thiểu theo từng kỳ		
	Mức lương tối thiểu đến 30/8/2010 theo hệ số 6,31 (Anh Khiêm 5,65)	730.000	01/09/3898
	Mức lương tối thiểu đến 30/4/2011 theo hệ số 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	730.000	01/09/3898
	Mức lương tối thiểu đến 30/4/2012 theo hệ số 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	830.000	16/06/4172
	Mức lương tối thiểu đến 30/6/2013 theo hệ số 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	1.050.000	19/10/4774
	Mức lương tối thiểu đến 31/8/2013 theo hệ số 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	1.150.000	03/08/5048
	Mức lương tối thiểu đến 31/5/2015 theo hệ số 6,97 (Anh Khiêm 6,31)	1.150.000	03/08/5048
7	Số tháng được hưởng lương theo từng kỳ và hệ số lương		
	Số tháng được hưởng theo mức lương 730.000 đồng thuộc hệ số lương 6,31 (Anh Khiêm 5,65)	3	3
	Số tháng được hưởng theo mức lương 730.000 đồng thuộc hệ số lương 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	8	8
	Số tháng được hưởng theo mức lương 830.000 đồng thuộc hệ số lương 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	12	12
	Số tháng được hưởng theo mức lương 1.050.000 đồng thuộc hệ số lương 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	14	14
	Số tháng được hưởng theo mức lương 1.150.000 đồng thuộc hệ số lương 6,64 (Anh Khiêm 5,98)	2	2
	Số tháng được hưởng theo mức lương 1.150.000 đồng thuộc hệ số lương 6,97 (Anh Khiêm 6,31)	21	21
8	Tiền lương bình quân để tính trợ cấp/tháng (đồng)	6.665.607	6.015.067
9	Tổng số năm tháng đóng bảo hiểm xã hội		
	- Số năm	37	37
	- Số tháng	7	7
10	Thời điểm dự kiến tính giảm biên chế	01/06/2015	01/06/2015
11	Tuổi khi giải quyết tính giảm theo biên chế	56 tuổi 4 tháng	57 tuổi 6 tháng
12	Kinh phí dự kiến thực hiện tính giảm biên chế (12.1 + 12.2 + 12.3)	166.640.167	126.316.400
12.1	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi (*)	73.321.673	42.105.467
12.2	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH (5 tháng x đóng 6 của từng đối tượng)	33.328.033	30.075.333
12.3	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH (18 năm x 1/2 x đóng 6 của từng đối tượng)	59.990.460	54.135.600
13	Lý do tính giảm biên chế	Nghỉ hưu trước tuổi	Nghỉ hưu trước tuổi
	- Anh Nguyễn Thành Chương được tính toán như sau: Số tuổi nghỉ hưu đúng theo chế độ là 60 tuổi -(trừ) tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế là 56 tuổi 4 tháng = 3 năm 8 tháng. Vậy số tiền trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi là (3 tháng * 3) + 2 tháng của 8 tháng lẻ * (nhân) 6.665.607 đồng = 73.321.673 đồng.		
(*)	- Anh Nguyễn Văn Khiêm được tính toán như sau: Số tuổi nghỉ hưu đúng theo chế độ là 60 tuổi -(trừ) tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế là 57 tuổi 6 tháng = 2 năm 6 tháng. Vậy số tiền trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi là (2 tháng * 3) + 1 tháng của 6 tháng lẻ * (nhân) 6.015.067 đồng = 42.105.467 đồng.		
	Kết luận: Tổng kinh phí dự kiến thực hiện tính giảm biên chế theo thông tư số 01/2015/TTLT -BNV -BCT ngày 14/4/2015 của 2 Viện chức quản lý tính đến ngày 01/6/2015 là: 292.956.567 đồng		

12. Phương án sử dụng đất:

Khu đất hiện nay Công đang quản lý và sử dụng:

(Theo ý kiến góp ý của Sở TNMT tại công văn số ngày...../...../2015)

Hiện nay, Công ty đang quản lý sử dụng 01 lô đất tại số 68 Yersin phường Phương Sài, TP Nha Trang với nguồn gốc và quá trình sử dụng như sau:

- Địa chỉ thửa đất: 68 Yersin phường Phương Sài TP Nha Trang, Khánh Hòa.
- Vị trí ranh giới khu đất theo trích đo địa chính số 41/2013/TĐ.BĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh xác lập ngày 09/04/2013;

- Diện tích: 585,8 m²

- Nguồn gốc sử dụng: nhà đất số 68 Yersin trước đây do Đài Phát thanh và truyền hình Khánh Hòa sử dụng, đến ngày 06/02/1999, UBND tỉnh có quyết định thu hồi nhà đất này của Đài Phát thanh và truyền hình Khánh hòa và bàn giao cho Công ty Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa quản lý sử dụng cho đến nay (Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa trước đây ghi số 433/QĐ-UB ngày 6/2/1999).

- UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 v/v cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thuê đất để sử dụng làm trụ sở Công ty tại số 68 Yersin phường Phương Sài, TP Nha Trang. Trong đó, thời hạn cho thuê đất 30 năm kể từ ngày 06/02/1999 (ngày bàn giao nhà); hình thức sử dụng đất: cho thuê đất trả tiền hàng năm. Loại đất: cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Hiện trạng sử dụng: khu đất đang sử dụng làm văn phòng làm việc.
- Nghĩa vụ tài chính: Công ty đã nộp tiền thuê đất (tạm tính) hết kỳ II năm 2014.
- Tình trạng tranh chấp: khuôn viên khu đất hiện do Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa đang quản lý sử dụng không có tranh chấp khiếu nại. Công ty sử dụng đất ổn định và đúng mục đích.

Hiện nay Công ty đang tiến hành thủ tục ký hợp đồng thuê đất để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhà đất 68 Yersin. Trong giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 694QĐ-UBND ngày 24/3/2015 không bao gồm giá trị khu đất 68 Yersin nêu trên.

Do vậy, Công ty đề xuất phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa như sau: Công ty kiến nghị tiếp tục được sử dụng thửa đất tại số 68 Yersin TP Nha Trang theo Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh để làm trụ sở, văn phòng làm việc của Công ty cổ phần sau này.

13. Phương án về tổ chức và quản lý điều hành:

13.1 Cơ cấu sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp:

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, các phòng ban và đơn vị sản xuất được cơ cấu như sau:

- Phòng tài chính
- Phòng hành chính - tổng hợp
- Trung tâm du lịch Tictours - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

13.2 Mô hình tổ chức bộ máy khi chuyển thành Công ty cổ phần như sau:

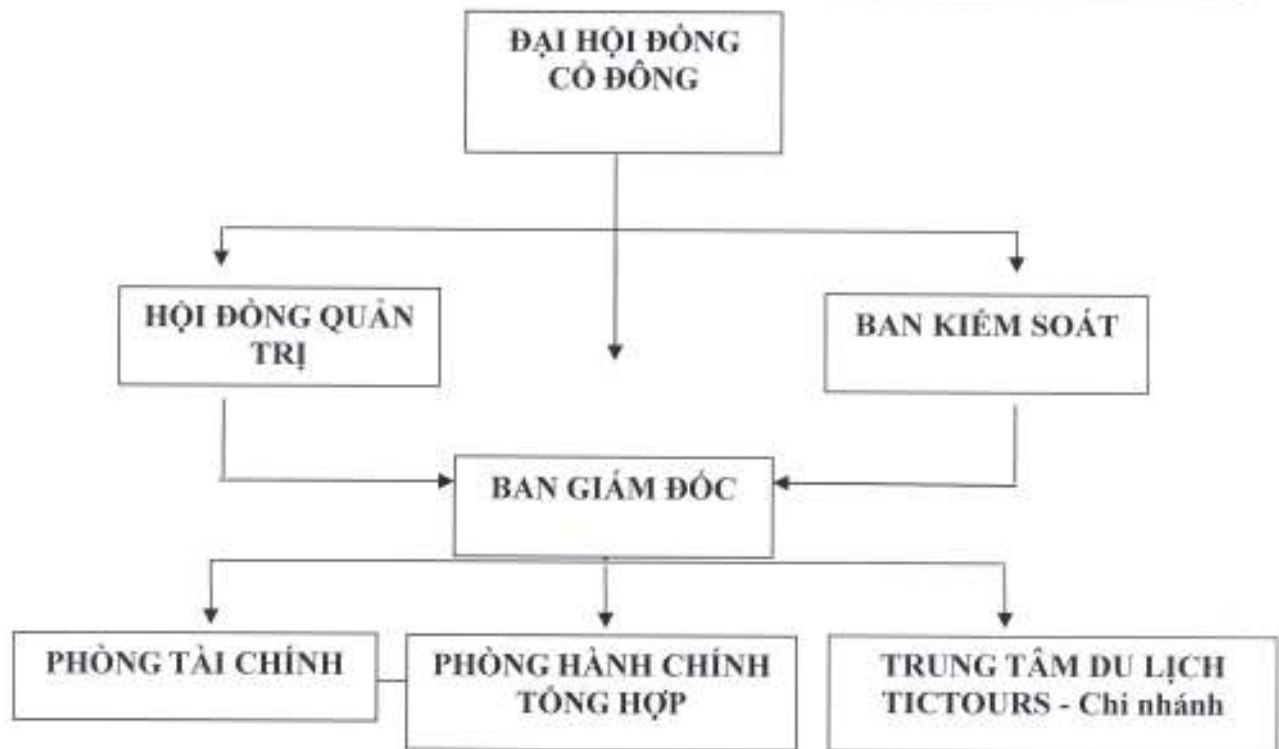
Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị: 03 người (01 Chủ tịch, 2 ủy viên HĐQT)

Ban kiểm soát: 03 người (01 Trưởng ban, 02 ủy viên)

Ban Giám đốc: 02 người (01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc)

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA VĂN PHÒNG CÔNG TY

TT	Phòng chuyên môn	DVT	Lãnh đạo/Trưởng phòng	Phó Lãnh đạo/phó phòng	Nhân viên/Công nhân	Tổng định biên
1	Ban Lãnh Đạo	Người	1	1	-	2
2	Phòng Tổ chức hành chính	Người	1	1	2	4
4	Phòng Tài chính kế toán	Người	1	1	3	5
Tổng số			3	3	5	11

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRUNG TÂM DU LỊCH TICTOURS - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa

TT	Đơn vị trực thuộc	DVT	Lãnh đạo	Nhiệm vụ	Lao động	Tổng định biên
1	Giám đốc	Người	1	-	-	1
2	Phòng tài chính - Tổng hợp	Người	-	3	-	3
3	Phòng Kinh doanh lữ hành	Người	-	2	-	2
4	Phòng vé	Người	-	3	-	3
Tổng số			1	8	-	9

14. Chức năng nhiệm vụ bộ máy quản lý, điều hành Công ty.

14.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

14.2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

14.3 Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty dự kiến 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

14.4 Ban Giám đốc

Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng Giám đốc (01 người).

14.5 Các phòng nghiệp vụ:

- Phòng Tài chính:

Tham mưu cho Ban Giám đốc tổ chức, chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác kế toán - tài chính, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế của Công ty. Thực hiện quản lý tập trung và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính của Công ty theo các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Hội đồng thành viên.

Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ vào định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng thành viên thông qua, tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính phù hợp.

Lập các báo cáo theo quy định của Bộ tài chính như sau:

- + Báo cáo tài chính quý, năm.
- + Báo cáo tình hình đầu tư tài chính năm.
- + Báo cáo giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty năm.
- + Báo cáo công khai tình hình tài chính năm.

- + Báo cáo tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động năm.
- + Báo cáo tổng hợp trích quỹ năm.
- + Báo cáo quyết toán tiền lương năm.

Trình Tổng Giám đốc và HĐQT thông qua để báo cáo UBND Tỉnh.

Phối hợp với các phòng, ban trong việc theo dõi công nợ và đề xuất kịp thời các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi công nợ phát sinh.

Tính toán và trích nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản nộp cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.

Phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản định kỳ. Đồng thời chuẩn bị đầy đủ và kịp thời các tài liệu cần thiết cho việc xử lý các khoản mất mát, hao hụt và đề xuất các biện pháp xử lý.

Lập đầy đủ các báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán của Công ty theo đúng thời gian và chế độ đã quy định.

Tổ chức thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của các đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn Công ty theo quy định của pháp luật.

Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí để nhằm tăng lợi nhuận cho Công ty.

Tổ chức kiểm tra, xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc.

Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính - kế toán của Nhà nước và các quy định về thống kê, thuế cho các phòng, ban và đơn vị trực thuộc trong Công ty.

Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán thuộc bí mật Công ty.

Tham mưu đầy đủ, kịp thời cho Tổng Giám đốc các vấn đề về hoạt động tài chính của Công ty. Đặc biệt chú trọng các hoạt động kinh doanh tài chính theo quy định. Nghiên cứu tham gia các phương án quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc nhằm bảo toàn, phát triển vốn và kinh doanh có hiệu quả.

Tính toán và xác định đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tham mưu cho Tổng Giám đốc thực hiện việc phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động làm việc tại Công ty.

Tổ chức thực hiện việc phát hành và quản lý các loại hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của các ngành chức năng.

Tổ chức thực hiện việc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính và tài sản của tất cả các đơn vị trong Công ty. Khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm không thuộc các nghiệp vụ thông thường thì báo cáo Tổng Giám đốc chỉ đạo kế hoạch kiểm tra. Sau khi kiểm tra phải báo cáo kết quả và kiến nghị Tổng Giám đốc xử lý vi phạm (nếu có).

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nghiệp vụ và chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác kế toán của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.

Thực hiện mối liên hệ nội bộ theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động và cơ sở vật chất được Tổng Giám đốc giao.

Hoàn thành các nhiệm vụ công tác khác khi Tổng Giám đốc giao.

- **Phòng Hành chính - Tổng hợp:**

Tham mưu cho Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy, công tác hành chính, quản trị hoạt động của văn phòng công ty. Thực hiện việc nghiên cứu tổng hợp các hoạt động trong năm theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Nghiên cứu trình Tổng Giám đốc ban hành các chính sách, chế độ quy định về quan hệ lao động của Công ty như tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, điều kiện lao động, nội quy, quy chế của Công ty, tranh chấp lao động và các quan hệ lao động khác theo quy định của pháp luật.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc ban hành quyết định thành lập, giải thể đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, ký hợp đồng lao động và cho thôi việc đối với người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Công ty.

Thường trực Hội đồng tuyển dụng lao động, Hội đồng thi đua - khen thưởng, kỷ luật của Công ty.

Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, chế độ lao động, tiền lương, tiền thưởng và kiểm tra việc tuyển chọn, sử dụng lao động tại các đơn vị trực thuộc Công ty theo phân cấp quản lý.

Quản lý hồ sơ nhân sự, các Hợp đồng lao động, Sổ lao động, Sổ bảo hiểm xã hội của người lao động làm việc tại Công ty.

Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức thi nâng bậc, bồi dưỡng tay nghề và nghiệp vụ cho người lao động trong Công ty.

Quản lý các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ do Công ty tổ chức.

Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ, chính sách đào tạo của Nhà nước cho các bộ phận, cá nhân có liên quan trong Công ty.

Tiếp nhận, chuyển giao công văn, tài liệu, báo chí đi, đến kịp thời theo yêu cầu.

Quản lý và sử dụng con dấu theo đúng quy định hiện hành.

Tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước và của Công ty về quản lý tài sản, nhà, đất nơi làm việc của Văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Đảm bảo điều kiện làm việc cho Lãnh đạo và các phòng ban, ban trong khu vực văn phòng theo khả năng và điều kiện thực tế của Công ty.

Đảm bảo các phương tiện đi lại luôn trong tình trạng hoạt động tốt để phục vụ yêu cầu công tác của Lãnh đạo Công ty, đáp ứng các quy định của cơ quan chức năng và Pháp luật hiện hành. Quản lý hiệu quả việc sử dụng các phương tiện đi lại tại khu vực văn phòng Công ty

Phối hợp với các Cơ quan chức năng của Nhà nước để quản lý công tác phòng cháy - chữa cháy của Văn phòng Công ty những qui định của Pháp luật.

Đón tiếp và hướng dẫn khách đến làm việc tại Công ty đảm bảo văn minh, lịch sự.

Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất và lễ tân trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo... theo sự phân công, phân cấp của Tổng Giám đốc.

Đảm bảo hệ thống điện, hệ thống cấp và thoát nước, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống thông tin liên lạc luôn trong tình trạng hoạt động tốt và hiệu quả.

Thực hiện việc bảo vệ và quản lý an toàn về người và tài sản cho cán bộ, nhân viên của Công ty và khách đến liên hệ công tác.

Tổ chức kiểm tra an toàn và vệ sinh lao động, an toàn phòng cháy, chữa cháy của tất cả các phòng, ban nghiệp vụ trong Công ty. Sau các kỳ kiểm tra, phải báo cáo bằng văn bản kết quả kiểm tra và các kiến nghị xử lý vi phạm với Tổng Giám đốc.

Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.

Tổ chức lập biên bản và đề xuất với Tổng Giám đốc biện pháp xử lý các sự cố xảy ra trong quá trình quản lý và sử dụng tài sản của Công ty, trong các vụ việc liên quan đến công tác quản lý an ninh - trật tự, an toàn lao động và an toàn phòng chống cháy nổ trong phạm vi địa bàn hoạt động của Công ty.

Thay mặt Lãnh đạo Công ty để làm việc với các Cơ quan: Điện lực, Cấp thoát nước, Phòng cháy - chữa cháy, Bưu chính - viễn thông, Môi trường, An ninh trật tự để đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực nói trên phù hợp với quy định của ngành quản lý và đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Thực hiện tốt mối liên hệ nội bộ theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.

Lưu trữ tài liệu và hồ sơ liên quan đến lĩnh vực quản lý theo sự phân công, phân cấp của Tổng Giám đốc. Đảm bảo tài liệu luôn luôn an toàn và thuận tiện khi tra cứu.

Tham gia đàm phán, soạn thảo và trình Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc (nếu được uỷ quyền) ký kết các hợp đồng kinh tế với các đối tác trong và ngoài nước. Đồng thời, báo cáo Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, cho đến khi hoàn thành việc thanh lý hợp đồng.

Thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc chuẩn bị đầu tư, lập dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp quyết định đầu tư các Dự án đầu tư mà Công ty làm chủ đầu tư hay tham gia góp vốn theo sự phân công của Tổng Giám đốc. Đồng thời, báo cáo Tổng Giám đốc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Phối hợp với Phòng tài chính Công ty theo dõi các hoạt động đầu tư và phần vốn góp của Công ty vào các Công ty con và Công ty liên kết. Tổng hợp báo cáo kết quả cho Tổng Giám đốc theo định kỳ 6 tháng và 1 năm.

Tư vấn cho các đối tác trong và ngoài nước trong việc lập hồ sơ dự án khả thi trình cấp có thẩm quyền để xin cấp giấy phép đầu tư.

Thường xuyên nắm tình hình triển khai thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư hay tham gia góp vốn.

Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến đối tác đầu tư, giữ bí mật các tài liệu thuộc bí mật Công ty hoặc của đối tác theo quy định hiện hành.

Thư ký trong các cuộc họp theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động và cơ sở vật chất được Tổng Giám đốc giao.

Hoàn thành các nhiệm vụ công tác khác khi Tổng Giám đốc giao.

- Trung tâm Du lịch Tictours - Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa.

Là đơn vị trực thuộc của Công ty, hoạt động theo phương thức hạch toán kinh tế nội bộ. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực do Tổng Giám đốc Công ty giao.

Phát triển các hoạt động có liên quan đến việc bán vé máy bay, các tour du lịch trong và ngoài nước và các dịch vụ khác có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh du lịch.

Phát triển uy tín của thương hiệu lữ hành TICTOURS đã được khẳng định ở thị trường du lịch trong và ngoài nước.

Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ: hàng tháng, hàng quý, hàng năm và dài hạn theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

Tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt và tuân theo sự điều hành của Tổng Giám đốc.

Bảo toàn và phát triển tài sản, cơ sở vật chất của Công ty giao. Đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Mở sổ sách kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản, tài chính của Công ty. Thực hiện đúng chế độ hạch toán kế toán, thống kê hiện hành và các hướng dẫn của phòng Tài chính Công ty.

Trong trường hợp ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với chủ thể khác hoặc cùng nhau góp vốn và/hoặc các điều kiện vật chất khác để thành lập một tổ chức riêng nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ thì phải được HĐQT thông qua.

Tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Xúc tiến hoạt động tiếp thị. Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực kinh doanh của đơn vị được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổ chức việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, sửa chữa trang thiết bị thuộc phạm vi đơn vị quản lý theo đúng các quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Thực hiện việc quản lý lao động và phân phối thu nhập cho người lao động trong đơn vị theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc. Quyết toán quỹ lương trên cơ sở đơn giá tiền lương do Tổng Giám đốc phê duyệt.

Lưu trữ tài liệu và hồ sơ liên quan, theo sự phân cấp của Tổng Giám đốc.

Tham gia các Hội đồng: nghiệm thu, thanh lý tài sản, kỷ luật cán bộ - nhân viên thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao quản lý.

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

15.1 Chiến lược phát triển

Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư thương mại trong các lĩnh vực như: Khách sạn; Khu nghỉ dưỡng cao cấp; Nhà hàng; Tư vấn quản lý; Du lịch lữ hành trong nước và Quốc tế; Khu công nghiệp, và các các dịch vụ khác gắn liền với du lịch và dịch vụ. Đặc biệt, đã xây dựng thành công thương hiệu Khu nghỉ mát Ana Mandara nổi tiếng trong nước và trên thế giới, đầu tư góp vốn và tăng cường quản lý ở các công ty đang hoạt động hiệu quả như: Công ty TNHH Sovico Khánh Hòa (Khu nghỉ mát Ana Mandara Nha Trang); Công ty Cổ phần Phát triển du lịch Tân An (Khu nghỉ mát Ana Mandara Đà Lạt); Công ty Cổ phần Thuận An (Khu nghỉ mát Ana

Mandara Huế); Công ty Cổ phần Việt Tin (Bùn khoáng Mũi né); Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang; Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp suối dầu.

Vì thế, chiến lược phát triển của công ty sau khi cổ phần là đẩy mạnh, đầu tư có trọng tâm vào các công ty trong lĩnh vực như: Khách Sạn khu nghỉ dưỡng cao cấp; Du lịch lữ hành, Nhà hàng; Thương mại dịch vụ; Hoạt động tư vấn quản lý; Khu công nghiệp và Bất động sản...

15.2. Mục tiêu

Xây dựng phát triển Công ty bền vững, có thương hiệu và uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động có trình độ chuyên môn cao phù hợp với mô hình quản lý hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

15.3 Các chỉ tiêu chính:

- + Tăng trưởng chung hàng năm $\geq 10\%$ so với năm trước.
- + Doanh thu đạt trung bình: từ 18 tỷ - 23,5 tỷ đồng/năm.
- + Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 10% đến 15%. Riêng năm 2015 phấn đấu thu nhập 9,7 triệu đồng/người/tháng.
- + Trả cổ tức cho các cổ đông từ 3% đến 4% trở lên.
- + Đầu tư, xây dựng hệ thống phục vụ khách hàng ngày càng chuyên nghiệp về dịch vụ du lịch và đa ngành nghề.
- + Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ năng và nghệ thuật ứng xử trong quan hệ công chúng và nghệ thuật giao tiếp khách hàng.

Trên cơ sở tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	250.971.390.000	250.971.390.000	250.971.390.000	250.971.390.000
2	Giá trị sản lượng	-	-	-	-
3	Doanh thu	166.220.614.059	18.369.103.621	20.742.413.983	23.853.776.080
3.1	Doanh thu hàng hóa và cung cấp dịch vụ	37.742.762.154	7.641.103.621	8.405.213.983	9.665.996.080
3.2	Doanh thu từ lãi tiền gửi	7.426.000.000	1.000.000.000	1.150.000.000	1.322.500.000
3.3	Doanh thu từ việc nhận cổ tức	14.429.316.007	9.728.000.000	11.187.200.000	12.865.280.000
	- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu	5.775.000.000	4.428.000.000	5.092.200.000	5.856.030.000
	- Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang	1.530.000.000	800.000.000	920.000.000	1.058.000.000
	- Công ty TNHH SOVICO Khánh Hòa	651.316.007	4.500.000.000	5.175.000.000	5.951.250.000
	- Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch Tân An	-	-	-	-
	- Công ty Cổ phần Thuận An	-	-	-	-
	- Công ty Cổ phần Tân Việt (bản giao vốn 10/2011)	6.473.000.000	-	-	-
3.4	Thu nhập khác	106.622.535.898	-	-	-
4	Tổng chi phí	39.564.825.777	8.600.000.000	9.460.000.000	10.406.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	126.655.788.282	9.769.103.621	11.282.413.983	13.447.776.080
5.1	Thu nhập không chịu thuế TNDN	14.429.316.007	9.728.000.000	11.187.200.000	12.865.280.000
5.2	Thu nhập chịu thuế TNDN	112.226.472.275	41.103.621	95.213.983	582.496.080
6	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%	20%	20%
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	22.187.992.354	9.042.797	19.042.797	116.499.216
8	Lợi nhuận sau thuế	104.467.795.928	9.760.060.824	11.263.371.186	13.331.276.864
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ (%)	41,6	3,9	4,5	5,3
10	Phân chia lợi nhuận sau thuế	104.467.795.928	9.760.060.824	11.263.371.186	13.331.276.864
a	Quỹ dự trữ bắt buộc 5%	5.223.389.796	488.003.041	563.168.559	666.563.843
b	Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh 5%	5.223.389.796	488.003.041	563.168.559	666.563.843
c	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%	10.446.779.593	976.006.082	1.126.337.119	1.333.127.686
d	Chia cổ tức	83.574.236.742	7.808.048.659	9.010.696.949	10.665.021.491
11	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	33,3%	3,1%	3,6%	4,2%
12	Thu nhập BQ người LĐ (triệu đồng/người/tháng)	8.500.000	9.775.000	11.241.250	12.927.438
13	Số lao động bình quân trong năm	26	20	23	28

15.4 Các giải pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty xác định trong giai đoạn 2015 - 2017 tiếp tục làm tốt nhiệm vụ được giao, cải tiến và nâng cao hiệu quả đầu tư vốn trong tương lai, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động du lịch, các giải pháp cụ thể như sau:

15.4.1 Về tổ chức bộ máy quản lý công ty cổ phần

Sau khi cổ phần hóa công ty sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới sự quản lý và giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Việc thành lập HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc sẽ tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và quy chế hiện hành về công ty cổ phần. Cơ sở hoạt động của Công ty cổ phần là Điều lệ, trên cơ sở tôn trọng pháp luật và các quy định có liên quan.

Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức của Công ty cũng sẽ được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả. Việc sử dụng lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng tối đa số lao động hiện có của công ty tại thời điểm cổ phần hóa, trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu và định hướng hoạt động trong tương lai của Công ty.

- Lựa chọn cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.

- Quy hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

- Công ty cũng sẽ sắp xếp lại và củng cố một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của công ty.

- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của công ty.

15.4.2 Giải pháp về hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục quản lý, vận hành tốt Trung tâm dịch vụ Tictours nhằm mở rộng thị phần, đa dạng hóa lĩnh vực phục vụ để nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo sự cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiếp tục quản lý vốn, đầu tư vào các công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh nghiệp hiệu quả, đồng thời sự hiện thoái vốn ở các công ty đã đầu tư nhưng không mang lại hiệu quả cho Công ty nhằm thu hồi vốn lưu động, tạo cơ hội cho việc đầu tư mới.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh mà công ty đánh giá là có thể mạnh và mang lại hiệu quả cao, phát triển bền vững đặc biệt là lĩnh vực du lịch.

- Xây dựng tốt việc cung cấp dịch vụ để nâng cao được chất lượng qua đó gia tăng được giá cung cấp dịch vụ.

15.4.3 Giải pháp về tiết kiệm chi phí

- Chống lãng phí về thời gian lao động: Định mức, định biên lại công việc tại các Phòng, Ban, Đội để giảm chi phí và tăng thu nhập.
- Xây dựng quy chế tiêu dùng nội bộ, mua sắm thiết bị, văn phòng phẩm, định mức công tác phí và công việc thực hiện.
- Xây dựng biện pháp có thể ngăn ngừa tất cả sự lãng phí.

15.4.4 Giải pháp về lao động, tiền lương:

Về chính sách lao động:

- + Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp hợp lý, có kế hoạch bổ sung nguồn lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong Công ty;
- + Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;
- + Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Gửi đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;
- + Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi học các trường đào tạo nghề;
- + Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;
- + Đưa ra các chính sách đãi ngộ thoả đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao, công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;
- + Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Về chính sách tiền lương:

- + Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- + Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, dịch vụ, hạng mục công việc đến từng tổ đội thực hiện và người lao động;
- + Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao;
- + Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- + Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền phép.

15.4.5 Giải pháp về tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường:

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác phát triển sản xuất, các giải pháp cụ thể như sau:

- + Tập trung tìm kiếm khách hàng về du lịch và đa dạng hóa dịch vụ du lịch
- + Nâng cao năng lực cán bộ đầu thầu, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo trong công tác đầu thầu.
- + Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước.
- + Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên doanh, liên kết với các Công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác, tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

15.4.8 Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị, đoàn thể phát triển vững mạnh.

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNV phát huy truyền thống phát triển và trưởng thành của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc điều hành để đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội Công ty đã đề ra; Động viên tinh thần người lao động thuộc tổ chức mình để họ yên tâm, phấn khởi thi đua lao động phát triển sản xuất;

- Phát động các phong trào thi đua trên các công trường nhằm động viên các bộ phận, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Đưa ra các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ trong Công ty cổ phần.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

15.4.9 Giải pháp về phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí:

+ Thực hành tiết kiệm và chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

+ Tuyên truyền, giáo dục và tổ chức học tập quán triệt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty.

+ Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

+ Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể, cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

+ Đẻ ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đời với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đời tượng kê khai; Đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

+ Thường xuyên rà soát, sửa đời bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa được phê duyệt và có Quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc chuyển Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa thành Công ty cổ phần (ký hiệu là T), Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Thời điểm nhận phê duyệt phương án cổ phần hóa	T
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	T+60 ngày
3	Tổ chức bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ, công nhân viên	T+80 ngày
4	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa	T+90 ngày
5	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu, thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh	T+140 ngày
6	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần	T+145 ngày
7	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh, xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần	T+150 ngày
8	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị	T+170 ngày
9	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	T+175 ngày
10	Thực hiện quyết toán phần vốn nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	T+180 ngày

Kính đề nghị Ban Chỉ đạo và Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thương mại và Đầu tư Khánh Hòa để Công ty triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo.

Nha Trang, ngày 29 tháng 5 năm 2015



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số tt		Họ và tên		Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng vào công ty	Tổng số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (tính đến 30/4/2015)	Nơi ở hiện nay, điện thoại liên hệ (nếu có)	Ghi chú
				Nam	Nữ							
A		B		1	2	3	4	7	8	9	10	
1	Nguyễn Thành Chương	06/02/1959		Tổng Giám đốc	Cơ nhân cơ khí	K	11/1994	37 năm 6 tháng	26A Hương Sơn - thành phố Nha Trang	Bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 11/1977 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước.		
2	Nguyễn Văn Khấn (*)	30/11/1957		Phó Tổng Giám đốc	Cơ nhân cơ khí	K	08/1997	4 năm 8 tháng	44B Lam Sơn - thành phố Nha Trang			
3	Phạm Duy Hùng	15/05/1965		Thành viên HĐQT	Cơ nhân kinh tế	K	03/1994	28 năm 2 tháng	206/9 Lê Hồng Phong - thành phố Nha Trang	88% đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 03/1967 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước.		
4	Huyền Ngọc Lê Diễm	07/06/1964		Kế toán trưởng	Cơ nhân kinh tế	K	05/2005	21 năm 0 tháng	44/51B Biệt Thự - thành phố Nha Trang	Bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 11/1986 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước. Có thời gian làm việc tại công ty có vốn đầu tư nước ngoài là 7 năm 6 tháng nên số năm làm việc này phải trừ ra. Từ tháng 11/1997 đến tháng 4/2005.		
5	Ngô Minh Thành	14/10/1976		Kiểm soát viên	Cơ nhân Luật, kinh tế	K	12/2010	4 năm 5 tháng	272/33 Lê Hồng Phong - thành phố Nha Trang			
6	Trần Thị Thu Hiền	22/05/1977		Trưởng phòng HC-TN	Cơ nhân KHXH & Nhân văn	KTH	02/2002	17 năm 3 tháng	55/6 Nguyễn Thiện Thuật - thành phố Nha Trang			
7	Nguyễn Trọng Bình	07/04/1967		Kế toán viên	Cơ nhân kế toán	KTH	03/2008	5 năm 1 tháng	36/99 Đồng Nai			
8	Lê Thị Lan (**)	24/11/1978		Kế toán viên	Cơ nhân kế toán	KTH	09/2010	4 năm 8 tháng	104/10 Trần Phú - thành phố Nha Trang			
9	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/02/1983		Kế toán viên	Cao đẳng kinh tế đối ngoại	KTH	09/2004	10 năm 8 tháng	54 Trần Thủ Tiết - thành phố Nha Trang			
10	Nguyễn Thị Thu Phương	19/05/1984		Thu quỹ	Cơ nhân quản trị kinh doanh	CTH	11/2012	2 năm 6 tháng	98 Đặng Phước - P. Phước Long - thành phố Nha Trang			
11	Trần Thị Khánh Phương	18/05/1985		Nhà văn phòng HC-TN	Cơ nhân Anh văn	KTH	03/2008	7 năm 2 tháng	34 Đoàn Trần Nghiệp - thành phố Nha Trang			

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Số tt	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng vào công ty	Tổng số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà mà nước (tính đến 30/4/2015)	Nơi ở hiện nay, diện thoại liên hệ (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
12	Nguyễn Minh Hoàn	18/12/1969		Lễ xe	Lễ xe	KTH	05/2002	13 năm 4 tháng	398 Lê Hồng Phong - thành phố Nha Trang	Bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 03/1996 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước. Có thời gian không tham gia đóng BHXH là 6 năm từ tháng 7/1996 đến tháng 6/2002.
13	Bồ Kiên Hùng	14/01/1963		Bảo vệ	12/12	KTH	04/1995	23 năm 4 tháng	44 Nguyễn Bình Khiêm - thành phố Nha Trang	Bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 02/1982 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước. Sau xuất ngũ, có thời gian không làm việc là 9 năm 11 tháng từ tháng 5/1985 đến tháng 05/1995.
14	Vũ Ngọc Hạnh	20/03/1970		Bảo vệ	12/12	KTH	07/2010	4 năm 10 tháng	Tổ 18- Tây Bắc - Vĩnh Hải - thành phố Nha Trang	
15	Đình Thị Quỳnh	06/02/1979		Tạp vụ	10/12	CTH	10/2012	2 năm 7 tháng	35 Cao Bá Quát - thành phố Nha Trang	
16	Nguyễn Quang Thắng	04/04/1971		Giám đốc Trung tâm DL, Tỉetours	Cơ nhân kinh tế	KTH	11/1996	20 năm 11 tháng	P508CC06 Nguyễn Thiện Thuật - Nha Trang	Bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 03/1986 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước. Có thời gian không tham gia đóng BHXH là 2 tháng từ tháng 09/1996 đến tháng 10/1996.
17	Hà Thị Chính	01/06/1970		Trưởng phòng Tài chính - TH - TT DL, Tỉetours	Cơ nhân kinh tế	KTH	11/1998	20 năm 8 tháng	57 Đường 24 - thành phố Nha Trang	
18	Huyền Thị Minh Thủy	13/06/1981		Nhân viên phòng Tài chính - TH - TT DL, Tỉetours	Cơ nhân Anh văn	KTH	04/2008	7 năm 01 tháng	1.711 Nguyễn Bình Khiêm - thành phố Nha Trang	
19	Phu Thế Hùng	02/07/1985		Nhân viên phòng Tài chính - TH - TT DL, Tỉetours	Cơ nhân kế toán	KTH	04/2008	7 năm 01 tháng	Cm Ranh - KH	
20	Huyền Thanh Toán	02/09/1977		Trưởng phòng KD- Lễ tân- TT DL, Tỉetours	Cơ nhân Anh văn	KTH	01/2000	15 năm 4 tháng	1232 Vĩnh Phước - thành phố Nha Trang	
21	Bùi Hương Giang	22/01/1973		Phó Trưởng phòng KD- Lễ tân- TT DL, Tỉetours	Cơ nhân Anh văn	KTH	08/2003	14 năm 01 tháng	222/15 Lê Hồng Phong - thành phố Nha Trang	

PHƯƠNG AN CỔ PHẦN HÓA

Số t	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển đăng vào công ty	Tổng số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (tính đến 30/4/2015)	Nơi ở hiện nay, điện thoại liên hệ (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
22	Nguyễn Trần Thụy Tiên	22/07/1981		Nhân viên phòng KĐ-LĐ hành- TT DL, Teatours	Cử nhân Anh văn	KTH	07/2009	5 năm 10 tháng	20 Hàng Vương - thành phố Nha Trang	
23	Trần Thị Duy Linh	14/01/1978		Trưởng phòng vé máy bay - TT DL, Teatours	Cử nhân kinh tế, Anh văn	KTH	08/2002	12 năm 9 tháng	752 Nguyễn T. Minh Khai - thành phố Nha Trang	
24	Vũ Thị Mạnh	14/08/1969		Nhân viên phòng vé máy bay - TT DL, Teatours	Cử nhân Pháp văn	KTH	09/2000	20 năm 0 tháng	84 Mai Xuân Thưởng - thành phố Nha Trang	Bắt đầu làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 3/1995 và có thời gian làm việc liên tục tại các công ty nhà nước.
25	Nguyễn Ngọc Minh Giang	05/03/1985		Nhân viên phòng vé máy bay - TT DL, Teatours	Trung cấp bằng không	KTH	03/2006	9 năm 2 tháng	176 Ng. T. Minh Khai - thành phố Nha Trang	
26	Vũ Quý Ngọc	20/05/1990		Nhân viên phòng KĐ-LĐ hành- TT DL, Teatours	Trung cấp dự lịch	CTH	07/2014	0 năm 10 tháng	Tổ 9, Lu Cẩm, 45 Hoàng LA, Phường Ngọc Hiệp- thành phố Nha Trang	

(*) Ông Nguyễn Văn Khiêm có tổng số năm làm việc trong khu vực Nhà nước là 32 năm 10 tháng, bắt đầu làm từ tháng 11/1977, trong đó, thời gian đã được tính và mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Khách sạn Nha Trang là 28 năm 2 tháng (đến tháng 12/2005). Theo đó, Ông Nguyễn Văn Khiêm còn thời gian để mua cổ phần tại công ty là 4 năm 8 tháng.

(**) Bà Lê Thị Lan có tổng số năm làm việc trong khu vực Nhà nước là 11 năm 2 tháng, bắt đầu từ tháng 01/2002, trong đó, thời gian đã được tính và mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối Dầu là 06 năm 6 tháng (đến tháng 06/2008). Theo đó, Bà Lê Thị Lan còn thời gian để mua cổ phần tại công ty là 4 năm 8 tháng.

NGƯỜI LẬP



TRẦN THỊ THU HIỀN

Ngày 30 tháng 4 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHƯNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ LĐTBXH)

Số Họ và tên tư		Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Ngày, tháng năm sinh		Dự kiến chỗ làm việc mới trong doanh nghiệp cổ phần hóa	Thời gian bắt đầu tham gia bảo hiểm tính đến hết ngày 30/4/2015	Thời gian đã đóng BHXH (năm, tháng), tính đến hết ngày 30/4/2015	Ghi chú
			Nam	Nữ				
A B		1	2	3 4		5 6	7	
1 Phạm Duy Hùng		3	15/05/1965		Thành viên HĐQT, Giám đốc TT du lịch Tictours	03/1987	28 năm 2 tháng	
2 Huỳnh Ngọc Lệ Diễm		4		07/10/1964	Kế toán trưởng	11/1986	28 năm 6 tháng	
3 Ngô Minh Thành		5	14/10/1976		Kiểm soát viên	05/2010	4 năm 10 tháng	
4 Trần Thị Thu Hiền		6		22/05/1977	Trưởng phòng HC-TH	12/1999	15 năm 5 tháng	
5 Huỳnh Trung Bình		7	07/04/1967		Kế toán viên	05/2001	13 năm 2 tháng	
6 Lê Thị Lan		8		24/11/1978	Kế toán viên	01/2002	13 năm 4 tháng	
7 Nguyễn Thị Thanh Thảo		9		14/02/1983	Kế toán viên	11/2004	10 năm 6 tháng	
8 Nguyễn Thị Thu Phương		10		19/03/1984	Thu quỹ	06/2008	5 năm 9 tháng	
9 Trần Thị Khánh Phương		11		18/05/1983	NV phòng HC-TH	07/2005	9 năm 10 tháng	
10 Nguyễn Minh Huân		12	18/12/1969		Lái xe	03/1996	13 năm 2 tháng	
11 Đỗ Kiếm Hùng		13	14/01/1963		Bảo vệ	02/1982	25 năm 4 tháng	
12 Võ Ngọc Hạnh		14	20/03/1970		Bảo vệ	06/2009	5 năm 11 tháng	
13 Đinh Thị Oánh		15		06/02/1979	Tạp vụ	04/2013	2 năm 1 tháng	
14 Hà Thị Chinh		17		01/06/1970	Trưởng phòng Tài chính - TH - TT DL Tictours	09/1994	20 năm 8 tháng	
15 Huỳnh Thị Minh Thủy		18		13/06/1981	NV phòng Tài chính - TH - TT DL Tictours	06/2008	6 năm 11 tháng	

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Số Họ và tên #	Số thứ tự ở biểu mẫu số 1	Ngày, tháng, năm sinh		Dự kiến chỗ làm việc mới trong doanh nghiệp cổ phần hóa	Thời gian bắt đầu tham gia bảo hiểm	Thời gian đã đóng BHXH (năm, tháng), tính đến hết ngày 30/4/2015	Ghi chú
		Nam	Nữ				
A/B	1	2	3/4		5/6		7
16 Phú Thảo Hằng	19	02/07/1985		NV phòng Tài chính - TH- TT DL Tictours	05/2008	7 năm 0 tháng	
17 Bùi Hương Giang	21	22/01/1973		Phó Trưởng phòng KD- Lữ hành- TT DL Tictours	07/1997	15 năm 7 tháng	
18 Trần Thị Duy Linh	23	14/01/1978		Trưởng phòng vé máy bay - TT DL Tictours	10/2002	12 năm 7 tháng	
19 Vũ Thị Mạnh	24	14/08/1969		NV phòng vé máy bay - TT DL Tictours	05/1995	20 năm 0 tháng	
20 Nguyễn Ngọc Minh Giang	25	05/03/1985		NV phòng vé máy bay- TT DL Tictours	04/2006	9 năm 1 tháng	

NGƯỜI LẬP



TRẦN THỊ THU HIỀN

Ngày 20 tháng 4 năm 2015

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHUÔNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 6

Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động
- Thương binh và Xã hội

UY BAN NHÂN DẪN TỈNH KHÁNH HÒA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA		PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG	
TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa ngày 30/4/2015	26	
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	21	
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	18	
	b) Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng công ty	3	
3		-	
II	Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa ngày 30/4/2015	-	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	-	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	-	
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động	-	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	-	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	20	
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	20	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	-	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	-	

Sau khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, có 02 viên chức quản lý sẽ không tiếp tục làm việc tại (*) Công ty cổ phần. Chủ sở hữu sẽ giải quyết chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014. Sau khi có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, có 04 người lao động đã xin nghỉ (***) việc theo nguyện vọng (chính thức có quyết định nghỉ việc vào ngày 01/6/2015). Nên không chuyển sang công ty cổ phần để làm việc.

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN THỊ THU HIỀN

Ngày 29 tháng 5 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 7

Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

UY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA		BẢO CAO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN	
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Vốn điều lệ		
1.1	Tỷ lệ cổ phần của nhà nước	Triệu đồng	
		%	0,0%
1.2	Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động	%	0,25%
1.3	Tỷ lệ bán cho tổ chức công đoàn	%	0,00%
1.4	Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài cho doanh nghiệp	%	99,75%
2	Mua cổ phần ưu đãi cho người lao động		
2.1	Số lao động mua cổ phần ưu đãi	Người	25
2.2	Tổng số cổ phần ưu đãi	Cổ phần	30.600
2.3	Tổng giá trị cổ phần ưu đãi	Triệu đồng	306.000.000
3	Mua thêm cổ phần ưu đãi của người lao động		
3.1	Số lao động mua thêm cổ phần ưu đãi	Người	20
3.2	Tổng số cổ phần ưu đãi mua thêm	Cổ phần	31.000
3.3	Tổng giá trị cổ phần ưu đãi mua thêm	Triệu đồng	310.000.000
4	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp		
4.1	Số lao động sẽ nghỉ hưu tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp		26
4.2	phần		-
5	Chính sách đối với lao động dôi dư		
			20
6	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP		
			-
7	Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo Bộ Luật lao động		
			2
			4

NGƯỜI LẬP BIỂU



TRẦN THỊ THU HIỀN

Ngày 30 tháng 4 năm 2015

LIÊN TỈNH BAN CHỈ ĐẠO

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA



NGUYỄN THÀNH CHƯỜNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

DANH SÁCH CB - CNV CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI

Số Họ và tên tt	Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng vào (tính đến thời điểm công ty công bố giá trị doanh nghiệp 30/4/2015)	Số năm làm tròn để tính số cổ phần được mua	Mệnh giá 01 cổ phần (VND)	Mệnh giá mua ưu đãi cho 01 cổ phần (VND)	Số cổ phần tối đa được mua	Thành tiền (VND)	
	Nam	Nữ										
A	1	2	3	4	7	8	9	10	11	12	13	14
1 Nguyễn Thành Chương	06/02/1959		Tổng Giám đốc	Cử nhân cơ khí	K	12/1994	37 năm 6 tháng	10.000	6.000	3.700	22.200.000	
2 Nguyễn Văn Khâm (*)	30/11/1957		Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân cơ khí	K	08/1997	4 năm 8 tháng	10.000	6.000	400	2.400.000	
3 Phạm Duy Hùng	15/05/1965		Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	K	03/1994	28 năm 2 tháng	10.000	6.000	2.800	16.800.000	
4 Huỳnh Ngọc Lê Diễm	07/10/1964		Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	K	05/2005	21 năm 0 tháng	10.000	6.000	2.100	12.600.000	
5 Ngô Minh Thành	14/10/1976		Kiểm soát viên	Cử nhân Luật, kinh tế	K	12/2010	4 năm 5 tháng	10.000	6.000	400	2.400.000	
6 Trần Thị Thu Hiền	07/04/1967		Trưởng phòng HC-TH	Cử nhân Đẳng Phương học	KTH	03/2003	13 năm 3 tháng	10.000	6.000	1.300	7.800.000	
7 Huỳnh Trung Bình	07/04/1967		Kế toán viên	Cử nhân kế toán	KTH	08/2010	5 năm 1 tháng	10.000	6.000	500	3.000.000	
8 Lê Thị Lan (**)	24/11/1978		Kế toán viên	Cử nhân kế toán	KTH	09/2010	4 năm 8 tháng	10.000	6.000	400	2.400.000	
9 Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/02/1983		Kế toán viên	Cao đẳng kinh tế đối ngoại	KTH	09/2004	10 năm 8 tháng	10.000	6.000	1.000	6.000.000	
10 Nguyễn Thị Thu Phương	19/03/1984		Thu quỹ	Cử nhân quản trị kinh doanh	CTH	11/2012	2 năm 6 tháng	10.000	6.000	200	1.200.000	
11 Trần Thị Khánh Phương	18/05/1983		NV phòng HC-TH	Cử nhân Ngoại ngữ	KTH	03/2008	7 năm 2 tháng	10.000	6.000	700	4.200.000	
12 Nguyễn Minh Hoàn	18/12/1969		Lái xe	Lái xe	KTH	07/2002	13 năm 4 tháng	10.000	6.000	1.300	7.800.000	
13 Đỗ Kiêm Hùng	14/01/1963		Bảo vệ	12/12	KTH	04/1995	23 năm 4 tháng	10.000	6.000	2.300	13.800.000	
14 Vũ Ngọc Hạnh	20/03/1970		Bảo vệ	12/12	KTH	10/2010	4 năm 10 tháng	10.000	6.000	400	2.400.000	
15 Đinh Thị Cảnh	06/02/1979		Tập vụ	10/12	CTH	10/2012	2 năm 7 tháng	10.000	6.000	200	1.200.000	
16 Nguyễn Quang Thắng	04/04/1971		Giám đốc Trung tâm DL, Tỉcours	Cử nhân kinh tế	KTH	11/1996	20 năm 11 tháng	10.000	6.000	2.000	12.000.000	

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Số Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển định vào công ty (tính đến thời điểm công bố giá trị đoanh nghiệp 30/4/2015)	Số năm làm tròn để tính số cổ phần được mua	Mệnh giá 01 cổ phần (VNĐ)	Mệnh giá mua ưu đãi cho 01 cổ phần (VNĐ)	Số cổ phần đi đã được mua	Thành tiền (VNĐ)
	Nam	Nữ									
A.B	1	2.3	4	7	8.9	10	11	12	13	14	
17/ Hà Thị Chính	01/06/1970		Trưởng phòng Tài chính -TH - TT DL, Tictours	Cử nhân kinh tế	K/TH	11/1998	20	10.000	6.000	2.000	12.000.000
18/ Huỳnh Thị Minh Thủy	13/06/1981		NV phòng Tài chính - TH- TT DL, Tictours	Cử nhân Anh văn	K/TH	04/2008	7	10.000	6.000	700	4.200.000
19/ Phó Thế Hằng	02/07/1985		NV phòng Tài chính - TH- TT DL, Tictours	Cử nhân kế toán	K/TH	04/2008	7	10.000	6.000	700	4.200.000
20/ Huỳnh Thanh Toàn	03/09/1977		Trưởng phòng KD- Lữ hành- TT DL, Tictours	Cử nhân Anh văn	K/TH	07/2002	15	10.000	6.000	1.500	9.000.000
21/ Bùi Hương Giang	22/01/1973		Phó Trưởng phòng KD- Lữ hành- TT DL, Tictours	Cử nhân Anh văn	K/TH	08/2003	14	10.000	6.000	1.400	8.400.000
22/ Nguyễn Trần Thủy Tiên	22/07/1981		NV phòng KD- Lữ hành- TT DL, Tictours	Cử nhân Anh văn	K/TH	07/2009	5	10.000	6.000	500	3.000.000
23/ Trần Thị Duy Linh	14/01/1978		Trưởng phòng vé máy bay - TT DL, Tictours	Cử nhân kinh tế, Anh văn	K/TH	08/2002	12	10.000	6.000	1.200	7.200.000
24/ Vũ Thị Mạnh	14/08/1969	*	NV phòng vé máy bay - TT DL, Tictours	Cử nhân Pháp văn	K/TH	09/2000	20	10.000	6.000	2.000	12.000.000
25/ Nguyễn Ngọc Minh Giang	05/03/1985		NV phòng vé máy bay- TT DL, Tictours	Trung cấp hàng không	K/TH	03/2006	9	10.000	6.000	900	5.400.000
Tổng cộng							306			36.600	183.600.000

(*) Ông Nguyễn Văn Khiêm có tổng số năm làm việc trong khu vực Nhà nước là 32 năm 10 tháng, bắt đầu làm từ tháng 11/1977, trong đó, thời gian đã được tính và mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Khách sạn Nhà Trang là 28 năm 2 tháng (đến tháng 12/2005). Theo đó, Ông Nguyễn Văn Khiêm còn thời gian để mua cổ phần tại công ty là 4 năm 8 tháng.

(**) Bà Lê Thị Lan có tổng số năm làm việc trong khu vực Nhà nước là 11 năm 1 tháng, trong đó, thời gian đã được tính và mua cổ phần tại Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Suối đầu là 06 năm 6 tháng. Theo đó, Bà Lê Thị Lan còn thời gian để mua cổ phần tại công ty là 4 năm 7 tháng.

NGƯỜI LẬP



TRẦN THỊ THU HIỀN



NGUYỄN THÀNH CHUÔNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 8a

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/BLDTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

DANH SÁCH CB - CNV CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA ĐĂNG KÝ MUA THÊM THEO ĐIỀU 48 NGHỊ ĐỊNH 59/2011/ND-CP

Số Họ và tên tt	Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn ngành vụ	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển dụng vào công ty	Số năm cam kết làm thêm	Giá mua 01 cổ phần ước định	Số cổ phần được phép mua/1 năm cam kết làm việc	Số cổ phần tối đa được mua	Thành tiền (VNĐ)
	Nam	Nữ									
A.B	1	2.3		4	7	8	10	11	12	13 = (10 * 12)	14 = (13 * 11)
1 Phạm Duy Hưng	15/05/1965		Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	K	03/1994	10	10.000	500	5.000	50.000.000
2 Huỳnh Ngọc Lê Diễm	07/10/1964		Kế toán trưởng	Cử nhân kinh tế	K	05/2005	4	10.000	500	2.000	20.000.000
3 Ngô Minh Thành	14/10/1976		Kiểm soát viên	Cử nhân Luật, kinh tế	K	12/2010	3	10.000	500	1.500	15.000.000
4 Trần Thị Thu Hiền		22.05/1977	Trưởng phòng HC-TH	Cử nhân Đồng Phương học	KTH	03/2003	5	10.000	500	2.500	25.000.000
5 Huỳnh Trung Bình	07/04/1967		Kế toán viên	Cử nhân kế toán	KTH	08/2010	5	10.000	500	2.500	25.000.000
6 Lê Thị Lan		24/11/1978	Kế toán viên	Cử nhân kế toán	KTH	09/2010	5	10.000	500	2.500	25.000.000
7 Nguyễn Thị Thanh Thảo		14/02/1983	Kế toán viên	Cao đẳng kinh tế đối ngoại	KTH	09/2004	3	10.000	200	600	6.000.000
8 Nguyễn Thị Thu Phương		19/03/1984	Thủ quỹ	Cử nhân quản trị kinh doanh	CTH	11/2012	3	10.000	200	600	6.000.000
9 Trần Thị Khánh Phương		18/05/1983	NV phòng HC-TH	Cử nhân Ngoại ngữ	KTH	03/2008	5	10.000	200	1.000	10.000.000
10 Nguyễn Minh Hoàn	18/12/1969		Lái xe	Lái xe	KTH	07/2002	10	10.000	200	2.000	20.000.000
11 Đỗ Kiêm Hằng	14/01/1963		Bảo vệ	12/12	KTH	04/1995	8	10.000	200	1.600	16.000.000
12 Vũ Ngọc Hạnh	20/03/1970		Bảo vệ	12/12	KTH	10/2010	10	10.000	200	2.000	20.000.000
13 Đinh Thị Oanh		06/02/1979	Tập vụ	10/12	CTH	10/2012	5	10.000	200	1.000	10.000.000
14 Hà Thị Chinh		01/06/1970	Trưởng phòng Tài chính - TH - TT DL, Treasures	Cử nhân kinh tế	KTH	11/1998	5	10.000	200	1.000	10.000.000
15 Huỳnh Thị Minh Thủy		13/06/1981	NV phòng Tài chính - TH - TT DL, Treasures	Cử nhân Anh văn	KTH	04/2008	5	10.000	200	1.000	10.000.000
16 Phú Thế Hằng		02/07/1985	NV phòng Tài chính - TH - TT DL, Treasures	Cử nhân kế toán	KTH	04/2008	3	10.000	200	600	6.000.000

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

17	Bùi Hương Giang	22/01/1973	Phó Trưởng phòng KD- Lữ hành- TT DL, Tictours	Cư nhân Anh văn	KTH	08/2003	5	10.000	200	1.000	10.000.000
18	Trần Thị Duy Linh	14/01/1978	Trưởng phòng vé máy bay - TT DL, Tictours	Cư nhân kinh tế, Anh văn	KTH	08/2002	3	10.000	200	600	6.000.000
19	Vũ Thị Mạnh	14/08/1969	NV phòng vé máy bay - TT DL, Tictours	Cư nhân Pháp văn	KTH	09/2000	5	10.000	200	1.000	10.000.000
20	Nguyễn Ngọc Minh Giang	05/03/1985	NV phòng vé máy bay- TT DL, Tictours	Trung cấp tiếng không	KTH	03/2006	5	10.000	200	1.000	10.000.000
Tổng cộng							107			31.000	310.000.000

- K Không thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động
- KTH Hợp đồng không xác định thời hạn
- CTH Hợp đồng có xác định thời hạn
- TV Hợp đồng thời vụ

NGƯỜI LẬP

(Handwritten signature)

TRẦN THỊ THU HIỀN



NGUYỄN THÀNH CHƯỜNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA

DANH SÁCH CB - CNV CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA KHÔNG ĐƯỢC MUA CỔ PHẦN ƯU ĐÃI

Số tr	Ngày, tháng năm sinh		Chức danh công việc đang làm	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Hiện đang thực hiện loại hợp đồng lao động	Thời điểm tuyển vào công ty	Tổng số năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước (tính đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp 30/4/2015)	Số năm làm tròn để tính số cổ phần được mua	Mệnh giá 01 cổ phần (VND)	Mệnh giá mua ưu đãi cho 01 cổ phần (VND)	Số cổ phần tối đa được mua	Thành tiền (VND)
	Nam	Nữ										
A/B	1	23		4	7	8/9		10	11	12	13	14
1 Võ Quai Ngọc	20/05/1990		NV phòng KD- Lữ hành - TT DL Tictours	Trung cấp du lịch		07/2014	0 năm 10 tháng					
Tổng cộng												

NGƯỜI LẬP



TRẦN THỊ THU HIỀN

Ngày 30 tháng 4 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH CHƯỜNG

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2012/BLDTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ LĐTBXH)

Số Họ và tên tt		Số thứ tự ở biểu mẫu số 1		Ngày, tháng năm sinh		Chỗ làm việc hiện tại trong doanh nghiệp trước cổ phần hóa (còn Công ty Nhà nước)	Thời gian đã làm việc trong khu vực Nhà nước tại Công ty	Ký xác nhận
		Nam	Nữ	Nam	Nữ			
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KHÁNH HÒA		314						
A	B	1	2					6
1	Nguyễn Thành Chương	1	06/02/1959			Tổng Giám đốc	37 năm 6 tháng	
2	Nguyễn Văn Khiêm	2	30/11/1957			Phó Tổng Giám đốc	4 năm 8 tháng	
3	Phạm Duy Hùng	3	15/05/1965			Thành viên HĐQT	28 năm 2 tháng	
4	Huỳnh Ngọc Lệ Diễm	4		07/10/1964		Kế toán trưởng	21 năm 0 tháng	
5	Ngô Minh Thành	5	14/10/1976			Kiểm soát viên	4 năm 5 tháng	
6	Trần Thị Thu Hiền	6		22/05/1977		Trưởng phòng HC-TH	13 năm 3 tháng	
7	Huỳnh Trung Bình	7	07/04/1967			Kế toán viên	5 năm 1 tháng	
8	Lê Thị Lan	8		24/11/1978		Kế toán viên	4 năm 8 tháng	
9	Nguyễn Thị Thanh Thảo	9		14/02/1983		Kế toán viên	10 năm 8 tháng	
10	Nguyễn Thị Thu Phương	10		19/03/1984		Thủ quỹ	2 năm 6 tháng	
11	Trần Thị Khánh Phương	11		18/05/1983		Nhân viên phòng HC-TH	7 năm 2 tháng	
12	Nguyễn Minh Huân	12	18/12/1969			Lái xe	13 năm 4 tháng	
13	Đỗ Kiêm Hùng	13	14/01/1963			Bảo vệ	23 năm 4 tháng	
14	Vũ Ngọc Hạnh	14	20/03/1970			Bảo vệ	4 năm 10 tháng	
15	Đình Thị Oánh	15		06/02/1979		Tạp vụ	2 năm 7 tháng	

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

16	Nguyễn Quang Thắng	16	04/04/1971	Giám đốc Trung tâm DL Tictours	20 năm 11 tháng
17	Hà Thị Chinh	17		Trưởng phòng Tài chính - TH - TT DL Tictours	20 năm 8 tháng
18	Huỳnh Thị Minh Thủy	18		Nhân viên phòng Tài chính - TH - TT DL Tictours	7 năm 01 tháng
19	Phù Thế Hằng	19		Nhân viên phòng Tài chính - TH - TT DL Tictours	7 năm 01 tháng
20	Huỳnh Thanh Toàn	20	03/09/1977	Trưởng phòng KD- Lữ hành - TT DL Tictours	15 năm 4 tháng
21	Bùi Hương Giang	21		Phó Trưởng phòng KD- Lữ hành - TT DL Tictours	14 năm 01 tháng
22	Nguyễn Trần Thủy Tiên	22		Nhân viên phòng KD- Lữ hành - TT DL Tictours	5 năm 10 tháng
23	Trần Thị Duy Linh	23		Trưởng phòng vé máy bay - TT DL Tictours	12 năm 9 tháng
24	Vũ Thị Mạnh	24		Nhân viên phòng vé máy bay - TT DL Tictours	20 năm 0 tháng
25	Nguyễn Ngọc Minh Giang	25		Nhân viên phòng vé máy bay - TT DL Tictours	9 năm 2 tháng
26	Võ Qui Ngọc	26	20/05/1990	Nhân viên phòng KD- Lữ hành - TT DL Tictours	0 năm 10 tháng

NGƯỜI LẬP



TRẦN THỊ THU HIỀN

Ngày 30 tháng 4 năm 2015



NGUYỄN THÀNH CHƯƠNG